

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC**

BÙI THỊ DỤT

**SƯ TẦM VÀ ỨNG DỤNG MỘT SỐ TRÒ
CHƠI RÈN KỸ NĂNG VIẾT ĐÚNG CHÍNH TẢ
CHO HỌC SINH LỚP 2 TRƯỜNG TIỂU HỌC
NGỌC MỸ - TÂN LẠC – HÒA BÌNH**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

SƠN LA, NĂM

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC**

BÙI THỊ DỤT

**SỬ TẦM VÀ ỨNG DỤNG MỘT SỐ TRÒ
CHƠI RÈN KỸ NĂNG VIẾT ĐÚNG CHÍNH TẢ
CHO HỌC SINH LỚP 2 TRƯỜNG TIỂU HỌC
NGỌC MỸ - TÂN LẠC – HÒA BÌNH**

CHUYÊN NGÀNH: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Người hướng dẫn:

TS. Trần Thị Thanh Hồng

SƠN LA, NĂM

LỜI CẢM ƠN

Em xin gửi lời biết ơn chân thành nhất tới cô giáo – TS. Trần Thị Thanh Hồng, đã hướng dẫn và giúp đỡ em tận tình trong suốt quá trình thực hiện khóa luận.

Em cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới Phòng Nghiên cứu Khoa học và Quan hệ Quốc tế, Phòng Đào tạo, Thư viện, Ban chủ nhiệm Khoa Tiểu học – Mầm non, các bạn sinh viên lớp K50 Đại học giáo dục Tiểu học đã tạo điều kiện động viên, giúp đỡ em trong suốt quá trình thực hiện khóa luận.

Xin cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình của các thầy cô giáo và các em học sinh Trường Tiểu học Ngọc Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình trong quá trình điều tra, khảo sát, nghiên cứu và thể nghiệm của khóa luận.

Em xin chân thành cảm ơn !

Sơn La, tháng năm

Người thực hiện

Bùi Thị Duyệt

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

NXB	Nhà xuất bản
HS	Học sinh
GV	Giáo viên
SGK	Sách giáo khoa
SL	Số lượng
TBSL	Trung bình số lỗi

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	2
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu	3
4. Mục đích nghiên cứu	4
5. Nhiệm vụ nghiên cứu	4
6. Giả thuyết khoa học	4
7. Phạm vi nghiên cứu	4
8. Phương pháp nghiên cứu	4
9. Cấu trúc của đề tài	5
PHẦN NỘI DUNG	7
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	7
1.1. Cơ sở lý luận	7
1.1.1. Những vấn đề lý luận về dạy học chính tả và rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho học sinh	7
1.1.2. Lý luận về trò chơi học tập và trò chơi rèn kỹ năng viết đúng chính tả	13
1.1.3. Một số đặc điểm tâm, sinh l của HS tiểu học ảnh hưởng đến việc rèn kỹ năng viết đúng chính tả	16
1.2. Cơ sở thực tiễn của đề tài	19
1.2.1. Thực trạng dạy - học chính tả, kỹ năng viết đúng chính tả của học sinh và sử dụng trò chơi trong dạy học chính tả	...19
1.2.2. Nội dung chương trình và SGK dạy học phân môn Chính tả lớp 2.....	28
TIỂU KẾT CHƯƠNG 1	30

CHƯƠNG 2: SƯU TẦM VÀ ỨNG DỤNG MỘT SỐ TRÒ CHƠI VÀO CÁC
TIẾT CHÍNH TẢ RÈN KĨ NĂNG VIẾT ĐÚNG CHÍNH TẢ CHO HỌC SINH
LỚP 2 TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC MỸ

31

2.1. Yêu cầu đối với việc sưu tầm, ứng dụng một số trò chơi học tập trong giờ chính tả để rèn kỹ năng viết đúng chính tả	31
2.2. Một số nhóm trò chơi ứng dụng vào tiết chính tả ở lớp 2 nhằm rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS	31
2.2.1. Nhóm trò chơi ứng dụng để rèn kỹ năng viết đúng phụ âm đầu	31
2.2.2. Nhóm trò chơi giúp ghi nhớ cấu tạo âm nhằm hình thành kỹ năng viết đúng không lẫn giữa các âm	39
2.2.3. Nhóm trò chơi rèn kỹ năng viết đúng dấu thanh	43
TIỂU KẾT CHƯƠNG 2	47
CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ VÀ THỂ NGHIỆM	48
3.1. Thiết kế bài dạy	48
3.1.1. Định hướng thiết kế bài dạy	48
3.1.2. Mục đích thiết kế	48
3.1.3. Nhiệm vụ thiết kế	48
3.1.4. Phương pháp thiết kế	48
3.1.5. Cấu trúc thiết kế	48
3.1.6. Nội dung thiết kế	49
3.2. Thể nghiệm	53
3.2.1. Mục đích thể nghiệm	53
3.2.2. Đối tượng thể nghiệm	54
3.2.3. Cách tiến hành	54
3.2.4. Cách thức đánh giá kết quả thể nghiệm	54
3.2.5. Phân tích kết quả thể nghiệm	54
TIỂU KẾT CHƯƠNG 3	56
PHẦN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	57
1. Tổng kết khái quát các vấn đề đã nghiên cứu	57
2. Những đề xuất kiến nghị	57

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Tiểu học là bậc học cơ sở nền tảng có vị trí quan trọng trong hệ thống giáo dục nước ta. Bậc học trang bị cho các em hành trang ngôn ngữ, kĩ năng giao tiếp,..để chuẩn bị bước vào trường phổ thông và hòa mình vào cuộc sống xã hội.

Môn Tiếng Việt có vai trò đ c biệt quan trọng trong công tác giảng dạy ở trường tiểu học cũng như trong thực tiễn cuộc sống. Bộ môn chủ yếu rèn cho học sinh bốn kĩ năng cơ bản nghe, nói, đọc, viết để hoạt động và giao tiếp. Qua đó bồi dưỡng lòng yêu qu tiếng Việt, chữ viết tiếng Việt, thói quen giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt và giúp các em hoàn thiện nhân cách.

Trong trường tiểu học tiếng Việt được chia làm bảy phân môn: Tập đọc, Luyện từ và câu, Học vần, Chính tả, Tập viết, Tập làm văn, Kể chuyện. Các phân môn có vai trò và nhiệm vụ khác nhau. Phân môn Chính tả giúp các em xác định cách viết đúng chuẩn quy tắc tiếng Việt, cách phát âm và chọn ngôn ngữ chuẩn để giao tiếp. Đối với người sử dụng tiếng Việt, viết đúng chính tả chứng tỏ là người có trình độ văn hoá về m t ngôn ngữ. Viết đúng chính tả giúp học sinh có điều kiện học tốt một số phân môn của môn Tiếng Việt các bộ môn văn hoá khác. Ngoài ra, chính tả còn rèn cho học sinh (HS) các phẩm chất như tính cẩn thận, tính thẩm mỹ, tình yêu đối với tiếng Việt. Sự quan trọng của phân môn còn thể hiện ở số tiết phân phối trong chương trình học ở trường tiểu học. Khoảng 207 tiết, trong đó lớp 1 là 17 tiết, lớp 2 có 70 tiết, lớp 3: 70 tiết, lớp 4: 35 tiết, lớp 5: 35 tiết.

HS tiểu học nhất là đầu bậc học mới chuyển từ hoạt động chủ đạo là vui chơi ở trường mầm non sang hoạt động học tập ở trường tiểu học. Vì vậy, trò chơi thường rất hấp dẫn lôi cuốn các em. Không chỉ vậy, khả năng tập trung chú của các em còn thấp, tư duy trực quan hình tượng phát triển đ c biệt khả năng ngôn ngữ còn hạn chế.

Hiện nay theo xu thế cải cách giáo dục phương pháp dạy học chính tả đang dần được đổi mới nhưng ghi chép vẫn là chủ yếu. Theo các chuyên gia vật lí học sự ghi chép nhiều sẽ giúp ghi nhớ nhanh nhưng với những đ c điểm tâm, sinh lí của trẻ tiểu học thì hình thức giảng dạy thông qua trò chơi có nghĩa quan trọng.

Hiện nay, việc viết sai chính tả của HS còn rất phổ biến nhất là HS sống ở vùng núi nơi có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống, giao thông đi lại còn khó khăn. Đó là vấn đề bức xúc đáng quan tâm của nhà trường, cha mẹ HS và toàn xã hội.

Chính tả được lựa chọn làm đề tài nghiên cứu của nhiều nhà khoa học nhưng chủ yếu họ nghiên cứu sâu các biện pháp sửa lỗi chung. Nghiên cứu về rèn kỹ năng chính tả còn tương đối ít đặc biệt vấn đề rèn kỹ năng viết đúng chính tả qua trò chơi cho HS lớp 2 đưa ra còn mỏng, chưa đi sâu. Việc rèn luyện các kỹ năng viết chính tả như viết đúng, viết đẹp thường rất quan trọng, phức tạp và khó khăn.

Xuất phát từ các lý do trên cùng với việc nhận thức được tầm quan trọng của việc rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS chúng tôi chọn đề tài: “*Sưu tầm và ứng dụng một số trò chơi rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho học sinh lớp 2 Trường Tiểu học Ngọc Mỹ - Tân Lạc – Hòa Bình*”, với hi vọng phần nào đó kỹ năng viết đúng chính tả của HS lớp 2 được nâng cao và đề tài sẽ là nguồn tài liệu tham khảo cho các bạn sinh viên cùng chuyên ngành.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Chương trình dạy học Tiếng Việt ở tiểu học ban hành năm 2001 đánh dấu một bước phát triển đột phá đưa giảng dạy tiếng Việt tiếp cận với khuynh hướng tiên tiến và hiện đại trong dạy học tiếng mẹ đẻ của các nước trên thế giới. Tiếp đó, chương trình dạy Tiếng Việt ở tiểu học năm 2006 tiếp tục hoàn thiện chương trình dạy Tiếng Việt năm 2001. Chương trình đòi hỏi phải có sự đổi mới về phương pháp cũng như các hình thức tổ chức dạy học phù hợp. Chính vì vậy, trong những năm gần đây có nhiều công trình nghiên cứu đưa ra các phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học tiếng Việt. Và phương pháp sử dụng trò chơi học tập là một phương pháp như thế.

Xoay quanh vấn đề trò chơi học tập và sử dụng trò chơi học tập trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học nói chung và phân môn Chính tả nói riêng đã có nhiều công trình nghiên cứu và nhiều kiến, quan điểm.

“*Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học*” (NXB Đại học Sư phạm - 2002) với mục tiêu trang bị cho HS những kiến thức cơ bản hiện đại và các kỹ năng giảng dạy tiếng Việt ở tiểu học. Giáo trình cung cấp thông tin về những vấn đề chung của phương pháp dạy học tiếng Việt và phương pháp dạy học trong các phân môn của tiếng Việt ở tiểu học. Bên cạnh đó các tác giả còn đưa ra nhiều phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực chủ động của HS trong từng phân môn cụ thể. Trong đó có phương pháp sử dụng trò chơi học tập.

“*Dạy học ở bậc tiểu học theo chương trình mới*” (NXB Giáo dục - 2005) nêu biết sử dụng đúng lúc đúng chỗ các trò chơi học tập sẽ có tác dụng rất tích cực kích thích hứng thú học tập và nâng cao chất lượng bài học.

“*Công trình nghiên cứu của tác giả Vũ Khắc Tuân*” (tham gia cuộc thi viết sách bài tập và sách tham khảo - NXB Giáo dục) nêu lên những vấn đề cơ bản:

Đưa trò chơi vào lớp học nhằm mục đích gì?

Trò chơi nào có thể đưa vào lớp học?

Trò chơi được sử dụng vào lúc nào?

Tổ chức trò chơi trong giờ học như thế nào?

Các tác giả *Trần Mạnh Hưởng, Nguyễn Thị Hạnh, Lê phương Nga* khi bàn về dụng trò chơi học tập họ cho rằng những trò chơi đưa vào sách thường dựa vào nội dung cụ thể của từng phân môn.

“*Dạy học chính tả ở tiểu học*” (NXB Giáo dục - 2002) đã cung cấp những thông tin cụ thể chi tiết về đ c điểm ngữ âm và chữ viết tiếng Việt liên quan đến chính tả cũng như các quy tắc chính tả. Đây là tài liệu cần thiết cho các giáo viên (GV) Tiểu học đang giảng dạy phân môn Chính tả ở những vùng phương ngữ.

Tóm lại, Sử dụng trò chơi trong dạy học tiếng Việt thì nội dung bài học được các nhà nghiên cứu cho là yếu tố quyết định. M t khác, thông qua trò chơi học tập, HS được phát triển một cách toàn diện cả thể lực, tri tuệ lẫn nhân cách. Đưa trò chơi vào lớp học làm cho việc học tập các phân môn Tiếng việt thêm nhẹ nhàng hiệu quả. Tuy nhiên việc sử dụng trò chơi trong dạy học chính tả nhằm rèn kĩ năng viết đúng chính tả cho HS đ c biệt là HS thuộc vùng phương ngữ chưa có nhiều công trình nghiên cứu.

Những công trình nghiên cứu trên là những tiền đề lí luận quan trọng để chúng tôi lựa chọn đề tài “*Sưu tầm và ứng dụng một số trò chơi rèn kĩ năng viết đúng chính tả cho học sinh lớp 2 Trường Tiểu học Ngọc Mỹ - Tân Lạc – Hòa Bình*”

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

a. Khách thể nghiên cứu

Quá trình rèn kĩ năng viết đúng chính tả cho HS lớp 2 Trường Tiểu học Ngọc Mỹ - Tân Lạc – Hòa Bình.

b. Đối tượng nghiên cứu

Trò chơi rèn kĩ năng viết đúng chính tả cho HS lớp 2.

HS lớp 2 Trường Tiểu học Ngọc Mỹ - Tân Lạc – Hòa Bình.

4. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu đề tài, chúng tôi nhằm các mục đích sau:

Đi thực tế tiếp xúc môi trường phổ thông rút ra một số kinh nghiệm chuẩn bị tâm thế và kiến thức, kỹ năng bước vào thực tế giảng dạy khi ra trường,

Sưu tầm và ứng dụng một số trò chơi nhằm bước đầu rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS lớp 2 Trường Tiểu học Ngọc Mỹ - Tân Lạc – Hòa Bình.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài là:

Phân tích cơ sở lí luận chung về dạy - học phân môn Chính tả ở tiểu học, rèn kỹ năng viết đúng chính tả, trò chơi học tập và nghĩa của trò chơi đối với việc rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS.

Sưu tầm được các trò chơi thực sự có hiệu quả đối với việc rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả.

Ứng dụng phù hợp các trò chơi vào trong tiết chính tả nhằm rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS.

6. Giả thuyết khoa học

Việc rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS là một quá trình lâu dài, khó khăn và phức tạp. Nếu được nghiệm thu, đề tài sẽ phần nào đó hỗ trợ các GV trong quá trình rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS nhất là các GV đang công tác tại các trường tiểu học miền núi. Từ đó nâng cao hiệu quả dạy học phân môn Chính tả và các môn học khác trong trường tiểu học, đáp ứng yêu cầu đào tạo của toàn Ngành Giáo dục và của cả xã hội,

7. Phạm vi nghiên cứu

Do điều kiện thời gian có hạn nên chúng tôi chỉ tập trung vào sưu tầm một số trò chơi ứng dụng trong các tiết chính tả trên lớp của lớp 2. Và chúng tôi tiến hành nghiên cứu trên:

HS khối lớp 2 Trường Tiểu học Ngọc Mỹ - Tân Lạc - Hòa Bình.

8. Phương pháp nghiên cứu

8.1. Phương pháp nghiên cứu lí thuyết

Phương pháp đọc sách

Phương pháp này sử dụng nhằm thu thập được các thông tin, kiến thức cần thiết về chính tả, trò chơi học tập, đ c điểm địa lí dân cư, nội dung môn chính tả trong lớp 2.

Phương pháp khái quát hóa, phân tích, tổng hợp

Không phải tất cả các kiến thức, thông tin trong sách, tài liệu đều lấy hết mà có sự khái quát hóa, phân tích các thông tin cần thiết và tổng hợp chúng lại.

8.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Phương pháp quan sát

Mục đích của phương pháp này là nhằm quan sát thái độ học tập của các em HS trong giờ chính tả, các em g p phải những khó khăn gì trong việc học chính tả đ c biệt là việc rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả.

Phương pháp điều tra

Thông qua các phiếu điều tra tôi thu thập các thông tin về phương pháp giảng dạy. Điều tra về đ c điểm học sinh thuộc địa bàn nghiên cứu: Dân tộc, ngôn ngữ sử dụng phổ biến khi ở trường học ở nhà,...

Phương pháp đàm thoại

Phương pháp này nhằm tiếp xúc, trao đổi trực tiếp với thầy cô giáo đ c biệt là các em học sinh để biết được những khó khăn trong cuộc sống và trong học tập, rèn kỹ năng chính tả của các em.

Phương pháp thống kê xử lí số liệu

Phương pháp này được sử dụng nhằm làm việc với các con số: Tính toán, tổng hợp số liệu,...

9. Cấu trúc của đề tài

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, tài liệu tham khảo, mẫu phiếu điều tra, phần nội dung của đề tài gồm 3 chương:

Chương I: Cơ sở lí luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu. Ở chương này tác giả nêu ra các khái niệm về chính tả, kỹ năng, kỹ năng viết chính tả, mục đích, nhiệm vụ, vị trí của phân môn Chính tả trong trường tiểu học và các định hướng để rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho học sinh lớp 2. Đồng thời nghiên cứu cơ sở thực tiễn của dạy - học chính tả, rèn kỹ năng viết đúng chính tả của học sinh lớp 2 Trường Tiểu học Ngọc mỹ - Tân Lạc – Hòa Bình và việc sử dụng trò chơi học tập nhằm rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS.

Chương II: Sơ tư tâm và ứng dụng một số trò chơi vào trong tiết các chính tả nhằm rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS lớp 2 Trường Tiểu học Ngọc Mỹ.
Dựa trên việc xác định được yêu cầu của việc sơ tư tâm và ứng dụng các trò chơi nhằm rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS tác giả tiến hành sơ tư tâm một số trò chơi và đem ứng dụng trong các tiết chính tả của lớp 2.

Chương III: Thiết kế và thể nghiệm. Ở phần này tác giả tập trung vào việc thiết kế giáo án chính tả có ứng dụng các trò chơi đã sơ tư tâm sau đó tiến hành thể nghiệm đối với HS lớp 2 trường Tiểu học Ngọc Mỹ - Tân Lạc – Hòa Bình để khẳng định tính khả thi của vấn đề đã nghiên cứu.

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Những vấn đề lý luận về dạy học chính tả và rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho học sinh

1.1.1.1. Một số khái niệm

Thuật ngữ chính tả hiểu theo nghĩa gốc là “*phép viết đúng*” hoặc “*lối viết hợp chuẩn*”. Cụ thể, chính tả là sự chuẩn hóa hình thức chữ viết của ngôn ngữ, đó là hệ thống các quy tắc về cách viết các âm vị, âm tiết, từ, cách dùng các dấu câu, lối viết hoa. Nói cách khác, chính tả là quy ước của xã hội trong ngôn ngữ. Mục đích của nó là làm phương tiện truyền đạt thông tin bằng chữ viết, bảo đảm cho người viết và người đọc đều hiểu thống nhất nội dung của bản. Nó không cho phép vận dụng quy tắc một cách linh hoạt có tính chất sáng tạo cá nhân.

Theo nhà tâm lý học người Nga K.K.Platonov thì kỹ năng là khả năng của con người thực hiện một hành động bất kỳ nào đó hay các hành động trên cơ sở của kinh nghiệm cũ. Đây là khái niệm công cụ được chúng tôi sử dụng cho việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn kỹ năng trong hoạt động chính tả của học sinh lớp 2 Trường Tiểu học Ngọc Mỹ.

Kỹ năng viết chính tả là khả năng vận dụng những tri thức và hiểu biết đã có vào hoạt động chính tả.

Trong chính tả hai kỹ năng viết cần thiết, cơ bản nhất mà HS cần rèn là kỹ năng viết đúng và viết đẹp.

Kỹ năng viết đúng: Đúng ở đây là đúng về cách viết từ ngữ, âm tiết, lối viết hoa,... Tất cả đều phải theo quy tắc. Chữ viết có thể chưa hợp lý nhưng khi viết theo đúng chính tả thì người cầm bút không được tự viết khác đi tức là không thể có sáng tạo cá nhân. Ai cũng biết rằng “ghé” và “ghen” viết không tiết kiệm bằng “gê” và “gen” nhưng chỉ có cách viết thứ nhất mới được coi là đúng chính tả. Không phải cách viết đúng các từ ngữ, âm tiết đều theo quy luật dễ nhớ mà để có kỹ năng viết đúng chính tả cần quá trình rèn luyện ghi nhớ.

Kỹ năng viết đẹp: Chữ viết đẹp, đúng kích cỡ, thẳng hàng, không bị lên dốc, xuống dốc. Để có kỹ năng này cần đến quá trình rèn luyện lâu dài và đôi khi năng khiếu cũng rất quan trọng.

1.1.1.2. Những lí luận về dạy học phân môn Chính tả cho học sinh tiểu học

* Vị trí của phân môn Chính tả

Chính tả trong nhà trường giúp học sinh hình thành năng lực và thói quen viết đúng chính tả, nói rộng hơn là năng lực và thói quen viết đúng tiếng Việt văn hóa, tiếng Việt chuẩn mực.... Vì vậy, phân môn Chính tả có vị trí quan trọng trong cơ cấu chương trình môn Tiếng Việt nói riêng, các môn học ở nhà trường phổ thông nói chung.

Ở bậc tiểu học, phân môn Chính tả càng có vị trí quan trọng. Bởi vì, giai đoạn tiểu học là giai đoạn then chốt trong quá trình hình thành kĩ năng chính tả cho học sinh. Không phải ngẫu nhiên mà ở tiểu học, Chính tả được bố trí thành một phân môn độc lập trong môn Tiếng Việt có tiết dạy riêng. Trong khi đó, ở trung học cơ sở và trung học phổ thông, chính tả chỉ được dạy xen kẽ trong các tiết thực hành ở phân môn Tập làm văn, chứ không tồn tại với tư cách là phân môn độc lập như ở tiểu học.

* Nhiệm vụ của phân môn Chính tả

Nhiệm vụ chủ yếu và quan trọng của phân môn Chính tả là cung cấp cho học sinh những quy tắc chính tả của tiếng Việt và rèn luyện cho các em hình thành kĩ năng viết đúng chính tả trong các bài viết của mình. Bên cạnh đó, việc dạy học chính tả còn có nhiệm vụ rèn luyện và hình thành cho các em những thói quen tốt như tính kỉ luật, tính cẩn thận, óc thẩm mỹ..., đồng thời bồi dưỡng cho các em thức tôn trọng người khác và tự tôn trọng mình mỗi khi đi t bút viết bất cứ bài viết nào.

Qua việc viết chính tả, GV cũng cho các em hiểu rằng việc viết đúng chính tả, viết đẹp, viết rõ ràng một bài viết chính tả là những biểu hiện của một thái độ đúng đắn, một hành động tích cực trong việc bảo vệ và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

* Mục tiêu của phân môn Chính tả

Mục tiêu của việc dạy học chính tả ở tiểu học được xác định là:

Giúp HS nắm một số quy tắc chính tả, cách viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam và nước ngoài.

Giúp cho HS viết đúng chính tả đoạn văn, đoạn thơ theo các hình thức như nghe - viết, nhớ - viết (chú trọng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của ách phát âm địa phương).

Sửa lỗi chính tả trong các bài viết cho HS.

Hướng dẫn học sinh lập được sổ tay chính tả.

1.1.1.3. Một số định hướng trong việc rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS

** Cơ sở khoa học của việc dạy chính tả cho HS*

- Cơ sở tâm lí học

Các nhà tâm lí học đã chỉ ra rằng để hình thành một kỹ năng, kỹ xảo nào đó (trong đó có kỹ năng, kỹ xảo chính tả) thì cần phải rèn luyện thông qua hoạt động. Kỹ năng, kỹ xảo là cái không thể dạy được mà chỉ có thể rèn luyện được thông qua hoạt động. Thực tế của việc dạy học chính tả cho chúng ta thấy hoạt động này có thể được tiến hành theo hai cách hoạt động hữu thức và cách hoạt động vô thức.

Theo cách vô thức, việc thành thạo một hoạt động nào đó chủ yếu là sự lặp lại một cách tự nhiên, máy móc hành động ấy mà không cần quan tâm đến phương thức thực hiện hành động. Bằng cách lặp đi lặp lại nhiều lần một hành động, con người sẽ hình thành được những kỹ năng, kỹ xảo tương ứng với hoạt động đã rèn luyện. Việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo chính tả hoàn toàn có thể được hình thành bằng con đường này. HS rèn mãi, luyện mãi, và kết quả là các em vẫn có thể viết đúng chính tả và hình thành được kỹ năng, kỹ xảo cần thiết mà nhà trường đòi hỏi.

Tuy nhiên, việc hình thành cho các em HS tiểu học kỹ năng, kỹ xảo chính tả theo cách này thường mất nhiều thời gian, đòi hỏi tới mức tối đa sự ghi nhớ máy móc của học sinh và vì thế các em thường tốn nhiều sức lực, dẫn đến chỗ chóng mệt mỏi. Việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo chính tả trong trường hợp này phụ thuộc nhiều vào khả năng ghi nhớ máy móc của HS. Khi viết chính tả, quên chữ nào, các em thường viết sai chữ đó, nhớ chữ nào sẽ viết đúng chữ đó. Ở đây, vai trò của thức đã bị gạt bỏ. Với việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo theo cách này, việc viết đúng chính tả thường được quan niệm đơn giản là phải viết đúng mẫu, chép đúng mẫu, và cơ bản không cần có sự tham gia của thức. HS muốn biết mình viết đúng hay sai chính tả chỉ cần xem lại mẫu, đối chiếu với mẫu chữ đã viết hoặc tra cứu từ điển mà không hề cần phải nắm vững bất kỳ một quy tắc chính tả nào.

Theo cách hữu thức, việc viết chính tả sẽ không được tiến hành như vậy. Các em không phải nhớ mẫu hay thuộc mẫu chữ một cách máy móc. Việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo cho HS có thể đẩy nhanh hơn và có hiệu quả hơn bằng cách các em được giải thích trước về quy tắc chính tả, hiểu được phương thức hành động trước khi hành động hoặc lặp đi lặp lại một hành động đó.

Các nhà tâm lí học cũng đã chỉ ra rằng kĩ xảo là các thành tố đã được tự động hóa của hoạt động có thức trong quá trình thực hiện hoạt động đó. Vì vậy, chúng ta thấy rằng việc dạy cho HS viết đúng chính tả cần phải được tiến hành theo cách có thức, tức là để hình thành kĩ năng, kĩ xảo, dạy học chính tả cần được bắt đầu từ việc giúp các em nắm vững các quy tắc, các mẹo luật chính tả. Trẻ không thể nhớ hết được cách viết đúng chính tả đối với từng từ riêng lẻ, khi mà số lượng các từ đạt tới con số mà trí tuệ các em không thể nhớ nổi và chúng ta cũng không cần thiết buộc các em nhớ hết tất cả nếu như các em nắm được những quy tắc cơ bản nhất của chính tả. Thực tế cho thấy rằng, nếu chúng ta không dạy học sinh các quy tắc chính tả thì tự bản thân các em cũng tự rút ra cho mình những “quy tắc” theo nhận thức riêng của từng em do việc tập viết, tập chép và ghi nhớ. Tất nhiên những “quy tắc” này nhiều khi dẫn các em tới chỗ sai lầm, bởi nó đi chệch khỏi những quy tắc chính tả chung. Tuy vậy, điều này cũng giúp chúng ta đi đến một sự khẳng định: Việc hình thành kĩ năng, kĩ xảo chính tả cho HS Tiểu học - dù có là những HS còn nhỏ tuổi - vẫn cần phải theo cách có thức.

- Cơ sở ngôn ngữ học

Về cơ bản, chính tả tiếng Việt là chính tả ngữ âm, tức là mỗi âm vị được ghi bằng một con chữ. Nói cách khác, giữa cách đọc và cách viết thống nhất với nhau. Đọc như thế nào sẽ viết như thế đó. Trong giờ chính tả, HS sẽ xác định được cách viết đúng bằng việc tiếp nhận chính xác âm thanh của lời nói (ví dụ: hình thức chính tả nghe - viết). Cơ chế của cách viết đúng là *xác lập được mối liên hệ giữa âm thanh và chữ viết*.

Giữa đọc và viết, giữa tập đọc và chính tả có mối quan hệ mật thiết với nhau, nhưng lại có quy trình hoạt động trái ngược nhau. Nếu tập đọc là sự chuyển hóa văn bản viết thành âm thanh thì chính tả là sự chuyển hóa văn bản dưới dạng âm thanh thành văn bản viết. Tập đọc có cơ sở chuẩn mực là chính âm, còn tập viết (viết chính tả) có cơ sở là chính tự (chính tự là sự biểu hiện của quy tắc chính tả ở một đơn vị (từ,...)). Một từ xét về mặt chính tả được gọi là một chính tự).

Nói rằng chính tả tiếng Việt là chính tả ngữ âm học, giữa cách đọc và cách viết thống nhất với nhau là nói về nguyên tắc chung, còn trong thực tế, sự biểu hiện của mối quan hệ giữa đọc (phát âm) và viết (viết chính tả) khá phong phú, đa dạng. Cụ thể, chính tả tiếng Việt không dựa hoàn toàn vào cách phát âm thực tế của một phương ngữ nhất định nào. Cách phát âm thực tế của các phương ngữ đều có những sai lệch so với chính âm, cho nên không thể thực hiện phương châm “nghe như thế nào, viết như thế ấy” được. Chẳng hạn, không thể viết “bờ

ngờ”, “phai lang”, “đi dề” trong cách phát âm của người dân ở Nam bộ (phải viết “bờ ngờ”, “khai lang”, “đi về”).

Chính tả tiếng Việt là chính tả ngữ âm học nhưng trong thực tế, muốn viết đúng chính tả, việc nắm nghĩa của từ rất quan trọng. Hiểu nghĩa của từ là một trong những cơ sở giúp người học viết đúng chính tả. Ví dụ, nếu giáo viên đọc một từ có hình thức ngữ âm là “za” thì học sinh có thể lúng túng trong việc xác định hình thức chữ viết của từ này. Nhưng nếu đọc “gia đình” hoặc “da thịt” hay “ra vào” (đọc trọn vẹn từ, mỗi từ gắn với một nghĩa xác định) thì học sinh dễ dàng viết đúng chính tả. Vì vậy, có thể hiểu rằng chính tả tiếng Việt còn là loại chính tả ngữ nghĩa. Đây là một đ c trung quan trọng về phương diện ngôn ngữ của chính tả tiếng Việt mà khi dạy giáo viên cần hết sức chú .

** Nguyên tắc dạy học chính tả ở tiểu học*

- Nguyên tắc dạy chính tả theo khu vực

Dạy học chính tả theo khu vực tức là nội dung dạy học chính tả phải sát hợp với tình hình thực tế mắc lỗi chính tả của HS theo từng khu vực, từng miền. Việc xác định nội dung dạy chính tả không chỉ sát hợp với HS cả nước mà còn phải sát hợp với học sinh từng khu vực để khắc phục lỗi chính tả do ảnh hưởng của phương ngữ. Để thực hiện nguyên tắc này SGK dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học xây dựng hai loại bài tập là bài tập bắt buộc và bài tập tự chọn. Loại bài tập bắt buộc phù hợp với HS cả nước, bài tập tự chọn phù hợp với HS từng khu vực.

- Nguyên tắc kết hợp chính tả có ý thức và chính tả không có ý thức

Khi dạy học chính tả cần kết hợp cả hai phương pháp dạy chính tả có thức và dạy chính tả không có thức. Viết chính tả không có thức được áp dụng với chính tả có tính chất vô đoán, loại chính tả không gắn với một quy tắc chính tả nào như chính tả phân biệt phụ âm đầu d/gi, phân biệt phụ âm cuối c/t, n/ng,... Trong trường hợp cần sử dụng tối đa phương pháp có thức. Muốn vậy, GV cần nắm được các lỗi chính tả, nguyên nhân mắc lỗi, các quy tắc chính tả để giúp HS ghi nhớ cách viết một cách khái quát, có hệ thống.

Ví dụ: Khi đứng trước các nguyên âm i, e, ê, iê :

Âm cờ viết là k

Âm gờ viết là gh

Âm ngờ viết là ngh

Ngoài ra, người ta còn dựa vào kiến thức từ vựng – ngữ nghĩa để tìm ra các mẹo chính tả. Chẳng hạn sẽ viết sữa trong trường hợp sữa chỉ sự vật: Vũ sữa, sữa tươi, sữa vinamiu, uống sữa, sữa mẹ,...; Sẽ viết là sửa trong trường hợp chỉ hoạt động: Sửa soạn, sửa xe, sửa nhà, sửa sang,...

Phương pháp dạy chính tả có thức vẫn là phương pháp tối ưu nhất. Nó sẽ tiết kiệm được thời gian và mang lại kết quả nhanh chóng, chắc chắn. Tuy nhiên trong nhiều trường hợp chính tả không có quy tắc, cần sử dụng phương pháp chính tả không có thức. Vì vậy khi dạy chính tả cần sử dụng phối hợp cả hai phương pháp này nhằm đạt hiệu quả cao trong dạy học chính tả

- *Nguyên tắc kết hợp phương pháp tích cực với phương pháp tiêu cực (xây dựng cái đúng, loại bỏ cái sai)*

Bên cạnh phương pháp tích cực (để viết đúng cần cung cấp quy tắc chính tả ngay từ đầu, kết hợp hướng dẫn HS thực hành, luyện tập nhằm hình thành kỹ năng về chính tả) cần sử dụng phương pháp tiêu cực: Đưa ra những hiện tượng chính tả sai, hướng dẫn HS sửa chữa rồi từ đó hướng dẫn HS loại bỏ lỗi chính tả trong các bài viết.

Để hướng dẫn HS sửa các lỗi sai chính tả theo hướng loại bỏ cái sai, xây dựng cái đúng, GV có thể đưa ra những đoạn văn nhiều lỗi chính tả, yêu cầu HS phát hiện ra lỗi sai, tìm hiểu nguyên nhân sai và sửa lại cho đúng. Phương pháp tiêu cực giúp HS rèn luyện óc phân tích, xét đoán đồng thời kiểm tra, củng cố lại kiến thức chính tả của HS. Phương pháp tiêu cực được coi là thứ yếu, có tính chất bổ trợ cho phương pháp tích cực. Trong quá trình dạy chính tả. trong quá trình dạy chính tả, GV cần phối hợp hài hòa cả hai phương pháp trên.

** Những yêu cầu trong việc rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS*

Để kỹ năng viết đúng chính tả của HS được nâng cao thì GV phải có sự chuẩn bị kỹ càng trong việc thiết kế bài dạy. Phải có mục tiêu dành riêng cho đối tượng HS của mình, lựa chọn nội dung, phương pháp phù hợp với nhu cầu năng lực của trẻ.

Luôn luôn theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của trẻ để có cách điều chỉnh bổ sung kịp thời các nhiệm vụ.

Xuất phát từ cơ sở tâm lý học giúp HS ghi nhớ nhiều lần từ ngữ sai, những lỗi sai nhằm củng cố nhiều lần để hình thành kỹ năng viết đúng chính tả cho HS.

Chính tả tiếng Việt là chính tả ngữ âm, vì vậy muốn HS viết đúng, đọc đúng. GV cần nắm được các lỗi chính tả, nguyên nhân mắc lỗi, các quy tắc. Đối với loại chính tả có quy tắc cần cung cấp quy tắc chính tả, xây dựng các mẹo

chính tả để giúp HS ghi nhớ cách viết một cách khái quát, có hệ thống. Đối với loại chính tả không có quy tắc, cần cho HS ghi nhớ từng trường hợp chính tả cụ thể để đưa vào một ngữ cảnh cụ thể để xác định cách viết đúng.

Tóm lại, thông qua việc tìm hiểu cơ sở của việc dạy chính tả, các nguyên tắc dạy học chính tả, yêu cầu để rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS ta thấy rằng phương pháp trò chơi học tập phù hợp để phục vụ cho công tác giảng dạy chính tả nói chung và rèn kỹ năng viết đúng chính tả nói riêng.

1.1.2. Lí luận về trò chơi học tập và trò chơi rèn kỹ năng viết đúng chính tả

1.1.2.1. Khái niệm trò chơi, trò chơi học tập, phương pháp trò chơi học tập

Trò chơi là hoạt động vui chơi có chủ đề, có nội dung nhất định, có những quy định buộc người chơi phải tuân thủ nhằm mục đích vui chơi giải trí.

Trò chơi học tập là trò chơi có nội dung gắn với hoạt động học tập của HS.

Phương pháp trò chơi học tập là phương pháp tổ chức trò chơi học tập của học sinh mà trong đó HS lĩnh hội các kiến thức cần thiết nhờ tham gia tích cực vào các hoạt động của trò chơi.

Bản chất của phương pháp sử dụng trò chơi là dạy học thông qua việc tổ chức các hoạt động cho HS. Dưới sự hướng dẫn của giáo viên, HS được hoạt động bằng cách tự chơi trò chơi trong đó mục đích của trò chơi truyền tải mục tiêu bài học. Luật chơi (cách chơi) thể hiện nội dung và phương pháp học, đặc biệt là phương pháp học tập có sự hợp tác và sự tự đánh giá.

Thông qua các trò chơi học tập HS được luyện tập làm việc cá nhân, trong đơn vị nhóm hoặc đơn vị lớp theo sự phân công với tinh thần hợp tác. Trò chơi tạo cơ hội để HS học tập bằng tự hoạt động như là tự củng cố kiến thức, hoàn thiện và rèn luyện kỹ năng.

1.1.2.2. nghĩa của việc tổ chức trò chơi học tập và trò chơi trong giờ chính tả

Vui chơi là hoạt động không thể thiếu đối với con người trong bất kỳ xã hội nào, nó giúp con người giải tỏa căng thẳng, lo lắng hay buồn phiền,... Đặc biệt trong xã hội ngày nay, nhu cầu vui chơi giải trí của con người ngày càng lớn hơn.

Trò chơi có nghĩa vô cùng quan trọng với HS Tiểu học vì ở lứa tuổi này đặc điểm tâm lý nổi bật của các em là: “*Học mà chơi, chơi mà học*”, các em chưa thể tập trung quá lâu vào một hoạt động vì vậy đưa trò chơi vào học tập vừa là món quà

tin thần trong mỗi tiết học là con đường vừa là phương tiện góp phần phát triển trí tuệ học sinh. Trong quá trình chơi các em phải sử dụng các giác quan để

thực hiện các thao tác chơi, nhiệm vụ chơi, do đó mà các giác quan của các em trở nên tinh nhạy hơn, ngôn ngữ mạch lạc hơn và tư duy trừu tượng cũng được phát triển. Ngoài ra trò chơi học tập còn làm thay đổi hình thức học tập, làm cho không khí lớp học thoải mái và dễ chịu hơn, HS thấy vui và cởi mở hơn, tinh thần đoàn kết được xây dựng và phát triển. Đặc biệt hơn, qua trò chơi học tập học sinh tiếp thu bài học tự giác và tích cực hơn, HS được củng cố và hệ thống hóa kiến thức.

Trò chơi giúp HS nhìn nhận, phân tích, so sánh, khái quát hóa đã lĩnh hội trước đó. Trò chơi giúp HS rèn luyện và phát triển trí nhớ, các tri thức của bài học được lồng vào nội dung của các trò chơi. Thông qua trò chơi sẽ giúp HS có ấn tượng mạnh mẽ về kiến thức đó vì thế mà HS nắm bắt bài nhanh hơn.

Trong dạy học giáo viên sử dụng trò chơi sẽ giúp HS phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động của học sinh, HS hào hứng tham gia vào nhiệm vụ học tập đã được lồng s n vào các trò chơi cụ thể. Bằng cách này học sinh sẽ khắc sâu các tri thức, kỹ năng, kỹ xảo một cách chắc chắn, vững chắc. Đây là cơ sở để giúp HS dễ dàng phát hiện ra và ghi nhớ kiến thức của bài học.

Qua việc HS tham gia vào trò chơi học tập là các em đã được làm quen, tiếp cận với phương pháp dạy học tích cực, qua phương pháp trò chơi HS học tập một cách chủ động và có sự tự tin hơn vào bản thân mình khi tìm ra được tri thức mới của bài học.

Với những đặc điểm tâm, sinh lí của trẻ tiểu học thì việc đưa các trò chơi vào trong tiết chính tả có nghĩa rất quan trọng trong việc rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho các em.

Trò chơi giúp ghi nhớ nhanh các quy luật dùng từ ngữ, âm tiết từ đó hình thành kỹ năng viết. Không chỉ vậy các từ ngữ, âm của trẻ Tiểu thì việc đưa các trò chơi vào trong tiết chính tả có nghĩa rất quan trọng trong việc rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho các em. tiết cách viết không theo quy luật, các quy tắc nhất định thì thông qua trò chơi cũng giúp các em ghi nhớ nhanh. Như trò chơi “nhANH tay, NHANH mắt” giúp các em ghi nhớ cách viết khác nhau của hai phụ âm đầu dễ lẫn trong khi đọc: “ch và tr”, “s và x”.

1.1.2.3. Yêu cầu đối với trò chơi học tập và việc ứng dụng trò chơi học tập

Để việc ứng dụng trò chơi thực sự có hiệu quả đối với việc học tập của HS cần tuân thủ một số yêu cầu sau:

Phải xác định được mục đích chơi: Nhằm hình thành, củng cố kiến thức cho học sinh hay rèn kỹ năng cho học sinh

Ví dụ: Trò chơi “*đếm số cánh hoa*” được vận dụng để nhằm mục đích để củng cố lại kiến thức của bài chính tả “*Phần thưởng*” sách Tiếng Việt 2, tập 1. ôn lại cách viết những từ ngữ có chứa âm đầu và âm cuối ng. Nhằm để khắc phục lỗi chính tả n/l, n/ng.

Nội dung chơi phải là một đơn vị kiến thức mà cần rèn luyện cho học sinh cùng với kỹ năng giao tiếp, nói, một số thao tác của một số kỹ năng,...

Hình thức trò chơi đơn giản nhưng phải đa dạng, phong phú, hấp dẫn, dễ nhớ, dễ thực hiện. Cần thu hút được nhiều HS tham gia, phối hợp được nhiều cơ quan vận động của HS như tai nghe, mắt nhìn,...

Điều kiện tổ chức trò chơi: Phương tiện để làm GV có thể tự chuẩn bị và có thể tổ chức ngay trong giờ học.

Không được lạm dụng phương pháp: Trò chơi quá dài làm ảnh hưởng đến thời gian tiết học.

1.1.2.4. Cách tổ chức trò chơi học tập

Khi tổ chức trò chơi học tập giáo viên cần tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Giới thiệu tên, mục đích trò chơi

Bước 2: Hướng dẫn chơi. Bước này gồm những việc làm sau:

Tổ chức người tham gia trò chơi: Số người tham gia, số đội tham gia, (mấy đội chơi), quản trò, trọng tài.

Các dụng cụ chơi (giấy khổ to, quân bài, cờ,...)

Cách chơi: Từng việc cụ thể của người chơi hoặc đội chơi, thời gian chơi, những điều người chơi không được làm,..

Cách xác nhận kết quả, cách tính điểm chơi, các giải trong cuộc chơi (nếu có).

Cho học sinh chơi thử (nếu cần thiết)

Bước 3: Thực hiện trò chơi

Bước 4: Nhận xét cuộc chơi

Bước này gồm những việc làm sau: Giáo viên hoặc trọng tài nhận xét về thái độ tham gia trò chơi của từng đội nhưng việc làm chưa tốt của các đội để rút ra kinh nghiệm.

Trọng tài công bố kết quả chơi của từng đội, cá nhân và trao phần thưởng cho đội đạt giải.

Một số học sinh nêu kiến thức, kỹ năng trong bài học mà trò chơi đã thực hiện.

1.1.3. Một số đặc điểm tâm, sinh lý của HS tiểu học ảnh hưởng đến việc rèn kỹ năng viết đúng chính tả

1.1.3.1. Đặc điểm sinh lý

** Hệ xương*

Hệ xương còn nhiều mô sụn, xương sống, xương hông, xương chân, xương tay đang trong thời kỳ phát triển (thời kỳ cốt hóa).

** Hệ cơ*

Hệ cơ đang trong thời kỳ phát triển mạnh nên các em rất thích các trò chơi vận động như chạy, nhảy, nô đùa,... Vì vậy mà các nhà giáo dục nên đưa các em vào các trò chơi vận động từ mức độ đơn giản đến phức tạp và đảm bảo sự an toàn cho trẻ.

** Hệ thần kinh*

Hệ thần kinh cấp cao đang hoàn thiện về mặt chức năng, do vậy tư duy của các em chuyển dần từ trực quan hành động sang tư duy hình tượng, tư duy trừu tượng. Do đó, các em rất hứng thú với các trò chơi trí tuệ như đố vui trí tuệ, các cuộc thi trí tuệ,... Dựa vào cơ sinh lý này mà các nhà giáo dục nên cuốn hút các em với các câu hỏi nhằm phát triển tư duy của các em.

1.1.3.2. Đặc điểm tâm lý

** Hoạt động*

Nếu như ở bậc mầm non hoạt động chủ đạo của trẻ là vui chơi, thì đến tuổi tiểu học hoạt động chủ đạo của trẻ đã có sự thay đổi về chất, chuyển từ hoạt động vui chơi sang hoạt động học tập. Trong gia đình, các em luôn cố gắng là một thành viên tích cực, có thể tham gia các công việc trong gia đình. Điều này được thể hiện rõ nhất trong các gia đình neo đơn, hoàn cảnh, các vùng kinh tế

đặc biệt khó khăn,... các em phải tham gia lao động sản xuất cùng gia đình từ rất nhỏ. Trong nhà trường thì do nội dung, tích chất, mục đích của các môn học đều thay đổi so với bậc mầm non đã kéo theo sự thay đổi ở các em về phương pháp,

hình thức, thái độ học tập. Các em đã bắt đầu tập trung chú và có thức học tập tốt. Ngoài xã hội, các em đã tham gia vào một số các hoạt động xã hội mang tính tập thể (đôi khi tham gia tích cực hơn cả trong gia đình).

** Các cơ quan cảm giác*

Các cơ quan cảm giác (thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác) đều phát triển và đang trong quá trình hoàn thiện. Tri giác của học sinh tiểu học mang tính đại thể, ít đi vào chi tiết và mang tính không ổn định, ở đầu tuổi tiểu (lớp 1, 2, 3) tri giác thường gắn với hành động trực quan, đến cuối tuổi tiểu (lớp 4, 5) tri giác bắt đầu mang tính xúc cảm, trẻ thích quan sát các sự vật hiện tượng có màu sắc s c sỡ, hấp dẫn, tri giác của trẻ đã mang tính mục đích, có phương hướng rõ ràng - Tri giác có chủ định (trẻ biết lập kế hoạch học tập, biết sắp xếp công việc nhà, biết làm các bài tập từ dễ đến khó.

** Tư duy, tưởng tượng*

Tư duy mang đậm màu sắc xúc cảm và chiếm ưu thế ở tư duy trực quan hành động. Các phẩm chất tư duy chuyển dần từ tính cụ thể sang tư duy trừu tượng khái quát. Khả năng khái quát hóa phát triển dần theo lứa tuổi, lớp 4, 5 bắt đầu biết khái quát hóa 1 luận. Tuy nhiên, hoạt động phân tích, tổng hợp kiến thức còn sơ đẳng ở phần đông học sinh tiểu học. Tưởng tượng của học sinh tiểu học đã phát triển phong phú hơn so với trẻ mầm non nhờ có bộ não phát triển và vốn kinh nghiệm ngày càng dày dặn. Tuy nhiên ở lớp 2 hình ảnh tưởng tượng còn đơn giản, chưa bền vững và dễ thay đổi. Ở cuối tuổi tiểu học, tưởng tượng tái tạo đã bắt đầu hoàn thiện, từ những hình ảnh cũ trẻ đã tái tạo ra những hình ảnh mới. Tưởng tượng sáng tạo tương đối phát triển ở giai đoạn cuối tuổi tiểu học, trẻ bắt đầu phát triển khả năng làm thơ, làm văn, vẽ tranh,... Đ c biệt, tưởng tượng của

các em trong giai đoạn này bị chi phối mạnh mẽ bởi các xúc cảm, tình cảm, những hình ảnh, sự việc, hiện tượng đều gắn liền với các rung động tình cảm của các em.

** Ngôn ngữ*

Hầu hết học sinh tiểu học có ngôn ngữ nói thành thạo. Lớp 1, 2 bắt đầu hình thành ngôn ngữ viết. Đến lớp 5 thì ngôn ngữ viết đã thành thạo và bắt đầu hoàn thiện về m t ngữ pháp, chính tả và ngữ âm. Nhờ có ngôn ngữ phát triển mà trẻ có khả năng tự đọc, tự học, tự nhận thức thế giới xung quanh và tự khám phá bản thân thông qua các kênh thông tin khác nhau. Nhờ có ngôn ngữ mà cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng của trẻ phát triển dễ dàng và được biểu hiện cụ thể thông qua ngôn ngữ nói và viết của trẻ. M t khác, thông qua khả năng ngôn ngữ của trẻ ta có thể đánh giá được sự phát triển trí tuệ của trẻ.

** Chú ý*

Ở đầu tuổi tiểu, học chú ý có chủ định của trẻ còn yếu, khả năng kiểm

soát, điều khiển chú còn hạn chế. Đối với học sinh lớp 2 chú ý không chủ định
chiếm ưu thế hơn chú có chủ định. Trẻ lúc này chỉ quan tâm chú đến những

môn học, giờ học có đồ dùng trực quan sinh động, hấp dẫn có nhiều tranh ảnh, trò chơi học có cô giáo xinh đẹp, dịu dàng,... Sự tập trung chú của trẻ còn yếu và thiếu tính bền vững, chưa thể tập trung lâu dài và dễ bị phân tán trong quá trình học tập. Ở cuối tuổi tiểu học, trẻ dần hình thành kỹ năng tổ chức, điều chỉnh chú của mình. Chú có chủ định phát triển dần và chiếm ưu thế, ở trẻ đã có sự nỗ lực về chí trong hoạt động học tập như học thuộc một bài thơ, một công thức toán hay một bài hát dài,... Trong sự chú của trẻ đã bắt đầu xuất hiện giới hạn của yếu tố thời gian, trẻ đã định lượng được khoảng thời gian cho phép để làm một việc nào đó và cố gắng hoàn thành công việc trong khoảng thời gian quy định.

*** Trí nhớ**

Loại trí nhớ trực quan hình tượng chiếm ưu thế hơn trí nhớ từ ngữ - logic. Giai đoạn lớp 1, 2 ghi nhớ máy móc phát triển tương đối tốt và chiếm ưu thế hơn so với ghi nhớ có nghĩa. Nhiều học sinh chưa biết tổ chức việc ghi nhớ có nghĩa, chưa biết dựa vào các điểm tựa để ghi nhớ, chưa biết cách khái quát hóa hay xây dựng dàn bài để ghi nhớ tài liệu. Giai đoạn lớp 4, 5 ghi nhớ có nghĩa và ghi nhớ từ ngữ được tăng cường. Ghi nhớ có chủ định đã phát triển. Tuy nhiên, hiệu quả của việc ghi nhớ có chủ định còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như mức độ tích cực tập trung trí tuệ của các em, sức hấp dẫn của nội dung tài liệu, yếu tố tâm lý tình cảm hay hứng thú của các em...

*** Tình cảm, cảm xúc**

Tình cảm của học sinh tiểu học mang tính cụ thể trực tiếp và luôn gắn liền với các sự vật hiện tượng sinh động, rực rỡ,... Lúc này khả năng kiềm chế cảm xúc của trẻ còn non nớt, trẻ dễ xúc động và cũng dễ nổi giận, biểu hiện cụ thể là trẻ dễ khóc mà cũng nhanh cười, rất hồn nhiên vô tư... Vì thế có thể nói tình cảm của trẻ chưa bền vững, dễ thay đổi (tuy vậy so với tuổi mầm non thì tình cảm của trẻ tiểu học đã "người lớn" hơn rất nhiều. Trong quá trình hình thành và phát triển tình cảm của học sinh tiểu học luôn luôn kèm theo sự phát triển năng khiếu: Trẻ nhi đồng có thể xuất hiện các năng khiếu như thơ, ca, hội họa, kỹ thuật, khoa học,... khi đó cần phát hiện và bồi dưỡng kịp thời cho trẻ sao cho vẫn đảm bảo kết quả học tập mà không làm thui chột năng khiếu của trẻ.

*** Nhân cách**

Nhân cách của các em lúc này mang tính chính thể và hồn nhiên, trong quá trình phát triển trẻ luôn bộc lộ những nhận thức, tư tưởng, tình cảm, nghĩ của mình một cách vô tư, hồn nhiên, thật thà và ngay thẳng. nhân cách của các em lúc này còn mang tính tiềm ẩn, những năng lực, tố chất của các em còn chưa

được bộc lộ rõ rệt, nếu có được tác động thích ứng chúng sẽ bộc lộ và phát triển và đặc biệt nhân cách của các em còn mang hình tính đang thành, việc hình thành nhân cách không thể diễn ra một sớm một chiều, với học sinh tiểu học còn đang trong quá trình phát triển toàn diện về mọi mặt vì thế mà nhân cách của các em sẽ được hoàn thiện dần cùng với tiến trình phát triển của mình.

Nói tóm lại, sáu tuổi vào lớp 1 là bước ngoặt lớn của trẻ thơ. Môi trường thay đổi đòi hỏi trẻ phải tập trung chú thời gian liên tục từ 30 - 35 phút. Ở lớp

2 bắt đầu chuyển từ hiếu kỳ, tò mò sang tính ham hiểu biết, hứng thú khám phá. Bước đầu kiểm chế dần tính hiếu động, bột phát để chuyển thành tính kỷ luật, nền nếp, chấp hành nội quy học tập. Phát triển độ tinh nhạy và sức bền vững của các thao tác tinh khéo của đôi bàn tay để tập viết,... Tất cả đều là thử thách của trẻ, muốn trẻ vượt qua được tốt những điều này thì phải cần có sự quan tâm giúp đỡ của gia đình, nhà trường và xã hội dựa trên sự hiểu biết về tri thức khoa học.

Trên đây là một số đặc điểm về tâm, sinh lý của HS tiểu học nói chung và lớp 2 nói riêng ảnh hưởng đến quá trình rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho các em. Ta thấy bên cạnh những thuận lợi thì còn rất nhiều các đặc điểm về tâm, sinh lý gây khó khăn cho HS trong quá trình rèn kỹ năng viết đúng chính tả. Và trò chơi thì phần nào đó phù hợp với những đặc điểm này có tác dụng trong rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS.

1.2. Cơ sở thực tiễn của đề tài

1.2.1. Thực trạng dạy - học chính tả, kỹ năng viết đúng chính tả của học sinh và sử dụng trò chơi trong dạy học chính tả

1.2.1.1. Khái quát quá trình khảo sát

Để phục vụ cho việc lựa chọn và ứng dụng thực sự có hiệu quả trò chơi chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng dạy - học chính tả, sử dụng trò chơi trong giờ chính tả của HS lớp 2 tại Trường Tiểu học Ngọc Mỹ - Tân Lạc - Hòa Bình.

** Địa bàn khảo sát*

- Trường Tiểu học Ngọc Mỹ nằm trong địa phận huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Nhà trường có một cơ sở chính nằm ở giáp quốc lộ 12b và 2 cơ sở phụ gọi là điểm trường nằm sâu trong xóm Cóc, xóm Đồi giao thông đi lại khó khăn.

- Từ ngày thành lập cho đến nay (trên 30 năm) nhà trường đã không ngừng cố gắng nỗ lực phát triển cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị lẫn đội ngũ cán bộ công nhân viên. Tuy nhiên nhà trường còn gặp phải rất nhiều khó khăn về kinh tế, giao thông, trình độ của GV và HS.

* Mục đích khảo sát

- Khảo sát thực trạng dạy - học chính tả, kỹ năng viết chính tả của HS lớp 2 và việc sử dụng trò chơi trong dạy học chính tả để rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS.

- Tìm hiểu những thuận lợi và khó khăn trong công tác giảng dạy, sử dụng trò chơi, những lỗi chính tả phổ biến mà HS mắc phải.

* Địa điểm và thời gian khảo sát

- Thời gian tiến hành: Từ 20/2/2013 đến 20/3/2013.

- Địa điểm: Trường Tiểu học Ngọc Mỹ.

* Nội dung khảo sát

- Chúng tôi tiến hành khảo sát các nội dung chủ yếu sau:

+ Lỗi chính tả phổ biến mà HS lớp 2 mắc phải.

+ Trưng cầu kiến của GV về việc sử dụng trò chơi học tập để rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS.

* Đối tượng và phương pháp khảo sát

- Đối tượng khảo sát: Khảo sát trực tiếp trên đối tượng GV và HS khối 2 đang trực tiếp giảng dạy và học tập tại Trường Tiểu học Ngọc Mỹ - Tân Lạc - Hòa Bình.

- Chúng tôi tiến hành chủ yếu bằng các phương pháp sau:

+ Phương pháp quan sát

Để tìm hiểu thực trạng dạy học phân môn Chính tả của HS chúng tôi tiến hành dự giờ các tiết dạy học chính tả khối lớp 2 đưa ra nhận xét về thực trạng dạy học chính tả.

+ Phương pháp phỏng vấn, trò chuyện

Đây là phương pháp bổ trợ. Qua trao đổi với cán bộ, GV, HS chúng tôi thu được các thông tin liên quan đến vấn đề khảo sát.

+ Phương pháp điều tra bằng phiếu

Qua điều tra bằng phiếu nắm bắt được nhận thức của giáo viên về việc sử dụng trò chơi để rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS.

+ Phương pháp trắc nghiệm, thống kê

Nhằm khảo sát thực trạng kỹ năng viết đúng chính tả của HS lớp 2 Trường Tiểu học Ngọc Mỹ.

Cho HS viết các bài chính tả sau đó thống kê, phân loại lỗi chính tả của các em.

1.2.1.2. Phân tích kết quả khảo sát

* Thực trạng dạy và học chính tả

Đường xá đi lại rất khó khăn đặc biệt là đường đến các điểm trường nằm sâu trong các xóm, bản. Điển hình là điểm trường trên xóm Cóc, xóm Đồi những hôm trời mưa đường lầy lội giáo viên phải đi bộ vào. Cơ sở vật chất còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu dạy và học (bàn ghế thô sơ, đồ dùng dạy học thiếu thốn,...). Hầu hết các giáo viên trong trường là con em dân tộc ở địa phương, trình

độ chuyên môn của các giáo viên không đồng đều như nhà trường có 30 GV và đều đạt trình độ chuẩn. Trong đó chỉ có 3 giáo viên có trình độ Đại học, 18 giáo viên đạt trình độ Cao đẳng và 9 giáo viên trình độ Trung cấp. Đời sống của Cán bộ, GV nhà trường còn gặp nhiều khó khăn chủ yếu là về kinh tế. Trong trường HS dân tộc chiếm tỉ lệ cao (80%), chủ yếu là dân tộc Mường, dân tộc Thái chiếm số lượng thấp. Gia đình các em chủ yếu làm nông nên khó có điều kiện quan tâm thường xuyên đến học tập của các em, ngoài giờ học các em còn phải thường xuyên tham gia lao động giúp đỡ gia đình.

Dạy học chính tả ở các khối lớp nói chung cũng như ở lớp 2 vẫn chịu ảnh hưởng của lối dạy học truyền thống, GV tổ chức các hoạt động trên lớp, toàn bộ các khâu được GV giới thiệu, xem xét đánh giá sau đó đưa ra kết luận tổng kết HS tiếp thu một cách thụ động. Các em không tự mình tìm tòi khám phá cái mới, việc lĩnh hội tri thức của học sinh bị phụ thuộc nặng nề vào quá trình giảng dạy của GV. Mặc dù các GV cũng đã được tham gia vào các đợt tập huấn về giảng dạy, chuyên môn tuy nhiên việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy các môn học nói chung phân môn Chính tả nói riêng chưa phổ biến (chỉ một số lớp, một số giáo viên áp dụng). Đặc biệt là việc áp dụng trò chơi vào giảng dạy phân môn Chính tả còn rất hạn chế nếu có hình thức vẫn đơn giản, hiệu quả chưa cao. Bên cạnh đó việc xác định chính tả là một phân môn phụ cũng ảnh hưởng ít nhiều đến chất lượng giảng dạy. Việc tổ chức dạy học chính tả chưa có nhiều sáng tạo đa phần là dập khuôn máy móc quá trình dạy học 1 tiết chính tả theo sách giáo khoa (SGK). Đa số giáo viên chưa chú đến

đặc điểm phương ngữ vùng miền đang ở, không xác định rõ các lỗi chính tả cơ bản của HS trong lớp nên không có sự điều chỉnh mục tiêu bài học, hình thức, phương pháp dạy học vì vậy việc rèn chính tả không đi vào trọng điểm, giáo viên ít củng cố và khắc sâu cho học sinh nắm các quy tắc, mẹo luật chính tả qua bài viết hoặc qua bài tập. Hơn nữa việc phát âm của giáo viên chưa được chuẩn

dẫn đến hạn chế về học và viết chính tả của HS. Bên cạnh đó còn tồn tại một thực trạng phổ biến hiện nay là: Nhiều GV chưa nghiên cứu kỹ về chính tả cho bản thân mình và cho HS trong giờ dạy các môn học khác. Hầu hết GV chỉ phát âm đúng trong giờ tập đọc, chính tả còn các môn khác phát âm theo kiểu bình thường của người địa phương. Ta vẫn biết rằng việc phát âm không đúng chuẩn cũng ảnh hưởng rất lớn đến chính tả.

Việc học chính tả g p rất nhiều khó khăn với HS bởi vì hầu hết các em là con em dân tộc thiểu số nên ở nhà các em thường dùng ngôn ngữ của dân tộc mình để giao tiếp khi đến trường các em đưa ngôn ngữ dân tộc mình vào cả giao tiếp bằng lời nói và chữ viết. Có những trường hợp đơn giản các em cũng viết sai như “xào đồ” các em viết là “xào đố”, “con muỗi” viết là “con muối” (học sinh dân tộc Mường). HS lớp 2 trình độ nhận thức còn hạn chế, không có nhiều điều kiện cơ sở vật chất tốt, thời gian dành cho học tập vì vậy việc tiếp nhận các quy tắc chính tả còn rất khó khăn còn những trường hợp chính tả không có quy tắc lại khó ghi nhớ hơn nhiều vì vậy dẫn đến việc viết sai từ, sử dụng từ ngữ, dấu câu, dấu thanh không đúng. Việc tiếp nhận chính tả là một phân môn phụ mang tính hỗ trợ cho kỹ năng sử dụng tiếng Việt và các môn học khác làm cho chất lượng môn học giảm sút. M c dù chính tả là một phân môn nhỏ nhưng nó góp phần khá lớn vào việc hình thành kỹ năng sử dụng đúng và chuẩn chữ viết tiếng Việt, đồng thời còn là cơ sở cho việc sử dụng quy tắc, từ ngữ để vận dụng vào những môn học khác. Khi trình bày bài chính tả HS thường viết chưa đúng, chưa đẹp, chưa thẳng hàng, mắc phải nhiều lỗi sai. Ở kiểu bài tập chép m c dù chỉ cần nhìn văn bản chép lại các em vẫn bị sai số lượng từ chữ lớn. Ở kiểu bài nghe - viết học sinh thường mắc các lỗi phụ âm đầu dễ lẫn, các dấu thanh. Ở kiểu bài nhớ – viết với HS dân tộc thiểu số kiểu bài này là ở mức độ tương đối khó, phần lớn khi thực hành các em còn mắc nhiều lỗi sai (sai phụ âm, sai quy tắc viết hoa, sai về dấu thanh). Không chỉ viết chưa đúng chữ viết của các em thường chưa đẹp, chưa thẳng hàng tình trạng lên dòng xuống dòng vẫn còn phổ biến. Qua khảo sát bài viết của HS nhiều em chưa nắm vững các quy tắc, mẹo luật chính tả, có em phát âm sai dẫn đến bài viết sai nhiều lỗi chính tả. M t khác một số em do thiếu cẩn thận nên để thừa ho c thiếu một số nét, thiếu dấu dẫn đến sai lỗi chính tả (chủ yếu thiếu dấu thanh do HS dân tộc phát âm không chuẩn đ c biệt là dân tộc Thái)

** Thực trạng kỹ năng viết đúng chính tả của HS*

Đánh giá về khả năng viết chính tả của HS. Chúng tôi tiến hành khảo sát vở viết chính tả của HS thì nhận thấy ở lớp 2B đa số các bài chính tả đạt điểm

khá, giỏi. Tuy nhiên ở các lớp còn lại (2B, 2C) thì số bài chính tả đạt khá, giỏi lại thấp hơn số bài đạt trung bình, thậm chí nhiều bài đạt mức dưới trung bình. Một số bài chính tả các lỗi sai nhiều và l p lại nhiều lần.

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì yêu cầu đối với một bài chính tả của HS lớp 2 là không được quá 5 lỗi. Dựa theo tiêu chí đó chúng tôi tiến hành chọn lọc khảo sát 30 em học sinh qua bài chính tả Nghe - viết: Bác sĩ sói (Tiếng Việt 2, tuần 22) kết hợp trao đổi trực tiếp với GV, HS đồng thời quan sát dự giờ tiết học để đánh giá khả năng viết chính tả của HS. Chúng tôi tiến hành đánh giá theo 4 mức độ giỏi, khá, trung bình, yếu và không chấm điểm.

Bảng 1: Khả năng viết chính tả của HS

SL bài	Giỏi			Khá			Trung bình			Yếu		
	SL	%	TBSL /bài	SL	%	TBSL /bài	SL	%	TBSL /bài	SL	%	TBSL /bài
30	3	10	0,5	18	60	2,2	5	16,67	4,3	4	13,33	7,3

Có 10 HS khả năng viết chính tả ở mức độ giỏi, số lỗi mắc phải là 0,5 lỗi, tỉ lệ này còn tương đối thấp. 60 số HS khả năng viết chính tả đạt loại khá và số lỗi là 2,2 lỗi/bài. 30 HS đạt mức độ trung bình và yếu, đối với những bài đạt trung bình số lỗi mắc phải là 4,3 lỗi còn đối với mức độ yếu số lỗi mắc phải trung bình là 7,3 lỗi/bài. Qua điều tra ta thấy khả năng viết chính tả của HS ở mức độ giỏi tương đối thấp, trong khi đó mức độ trung bình và yếu lại chiếm tỉ lệ cao hơn. Tóm lại ta thấy rằng chất lượng viết chính tả của HS lớp 2 Trường Tiểu học Ngọc Mỹ còn chưa cao.

- Mức độ mắc lỗi chính tả của HS lớp 2 Trường Tiểu học Ngọc Mỹ

Khảo sát mức độ mắc lỗi của HS chúng tôi chia thành 2 mức độ mức độ thường xuyên mắc lỗi được đánh giá dựa trên việc HS l p lại một loại lỗi nhiều lần, ho c nhiều HS cùng mắc một loại lỗi. Mức độ đôi khi mắc lỗi của HS đánh giá dựa trên số lượng HS mắc lỗi chỉ có một vài HS mắc lỗi, và mắc không quá 2 lỗi/bài.

Chúng tôi tiến hành khảo sát vở ghi bài, vở chính tả của 30 HS lớp 2 và kết quả thu được như sau:

Bảng 2: Mức độ mắc lỗi chính tả của HS khối lớp 2 qua vở ghi bài và vở viết chính tả

các kiểu lỗi	Thường xuyên			Đôi khi			Tổng lỗi
	SL lỗi	SLHS	%	SL lỗi	SLHS	%	
1. lỗi phụ âm đầu	5 lỗi: s/x, d/gi/r, ng/ngh, ch/tr, v/b	22	73,3	3 lỗi : s/r, p/q, d/đ	4	13,3	8
	6 lỗi: ưu/iu, ươu/iu, ươu/iêu, ai/ây, oe/eo, oe/oeo	18	60	2 lỗi: oa/ao, ăp/ăt	2	6,67	8
2. Lỗi phân vần	2 lỗi: Quên dấu, dấu ngã/dấu sắc	15	30	0	0	0	2
3. Lỗi thanh điệu	4 lỗi: Viết hoa tùy tiện, đầu dòng không viết hoa, sau dấu chấm không viết hoa, không viết hoa tên riêng	24	80	0	0	0	4
4. Lỗi viết hoa	2 lỗi: Lỗi trình bày, chữ viết chưa rõ ràng	26	86,67	0	0	0	2
5. Lỗi khác							24
Tổng lỗi							24

Qua bảng thống kê trên, ta thấy HS thường xuyên mắc phải các lỗi về phụ âm đầu, lỗi phân vần, lỗi thanh điệu và các lỗi khác như lỗi trình bày, lỗi viết hoa.

+ Về lỗi âm đầu:

Các em thường hay lẫn lộn các âm đầu: s/x, v/b, d/gi, ch/tr,... Như sâu xa /xâu xa, vượt suối/vượt xuôi, bảo ban/bảo van, chí khôn/trí khôn,...

+ Về lỗi phân vần:

HS vẫn còn lẫn lộn các c p vần: ru/iu, iêu/ieu, uou/iêu,... (chiếm 80)
ho c viết sai ở các vần khó như : ắt/áp, oa/ao (chiếm 20).

Ví dụ: Mưu mẹo/miu mẹo, chai rượu/chai riệu, mạnh khỏe/mạnh khẻo,...

+ Về lỗi dấu thanh:

Chủ yếu là sai thanh sắc/thanh ngã, đ c biệt do các từ láy ho c từ Hán – Việt, các em thường không phân biệt được thanh sắc/thanh ngã. Ví dụ: Đổ xe/đổ xe, mỡ màng/mớ màng,...

+ Lỗi về viết hoa: HS không viết hoa chữ cái đầu câu, không viết hoa các danh từ riêng ho c viết hoa tùy tiện.

Ví dụ: Việt lại viết là việt, Bản Tun viết là Bản tun,...

+ Lỗi về dấu câu: Một số HS điền dấu chấm dấu phẩy không đúng chỗ.

+ Lỗi khác:

Lỗi trình bày: Trình bày bài thơ giống bài văn không xuống dòng và viết liên tục, trình bày thể thơ lục bát giống như thể thơ bình thường, trình bày bản. Chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao nhất là các chữ viết hoa.

- Nguyên nhân học sinh mắc lỗi chính tả

+ Qua nghiên cứu phân tích, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc viết sai lỗi chính tả của học sinh là do phát âm sai thanh sắc/thanh ngã.

+ Do đ c điểm phương ngữ của học sinh còn phát âm sai các tiếng có phụ âm đầu tr/ch, s/x, d/r/gi, v/b, l/n nên dẫn đến việc phát âm sai các tiếng có phụ âm này mà phát âm thế nào viết thế ấy. ngay cả GV cũng mắc phải lỗi phát âm địa phương vì vậy việc hướng dẫn cho HS phát âm g p phải nhiều khó khăn

Ví dụ : giải phóng/dải phóng, rì rào/dì dào, xúc động/súc động, đi biển/đi viển,...

+ Thống kê số âm tiết sai về vần cũng chiếm tỉ lệ đáng kể. Nguyên nhân của hiện tượng này là do HS chưa nắm vững cấu tạo nên còn viết lẫn lộn

+ Ở một số c p vẫn khó phân biệt hay do phát âm sai (không chuẩn) dẫn đến viết sai:

Với các c p vẫn có âm ă, â học sinh thường hay nhầm lẫn như sau:

G p gở/gập gở,...

+ Do HS chưa thuộc các quy tắc chính tả tiếng Việt như quy tắc viết hoa, quy tắc viết các chữ ng/ngh, i/y. Ví dụ: Nghe lại viết nge,...

+ Do HS không hiểu mối quan hệ giữa chữ và nghĩa: Màu xanh da trời lại viết là màu xanh gia trời.

+ Do chữ viết cầu thả ho c chưa nắm vững đ c điểm chữ viết.

+ Ngoài ra do trong quá trình soạn giảng GV chưa tiến hành thiết kế các mục tiêu riêng dành cho HS lớp mình mà chỉ dùng lại mục tiêu chung cho mọi HS. GV còn chịu sức ép về chất lượng đại trà nên ít hướng dẫn cá nhân cho HS, chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc khắc phục lỗi chính tả cho HS, chưa linh hoạt trong việc lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng HS của mình

Vậy nguyên nhân chính dẫn đến mắc lỗi chính tả của học sinh là :

+ Thứ nhất, do ảnh hưởng của cách phát âm tiếng địa phương

+ Thứ hai, do chưa hiểu biết đầy đủ về các quy tắc chính tả, nội dung ngữ nghĩa, cấu tạo của các từ.

Trên đây là một số đ c điểm về thực trạng dạy - học chính tả , kỹ năng viết đúng chính tả và lỗi chính tả phổ biến của HS Trường Tiểu học Ngọc Mỹ. Theo chúng tôi cần có những biện pháp để khắc phục những hạn chế đó và biện pháp sử dụng trò chơi học tập là một biện pháp như thế.

1.2.1.3. Thực trạng nhận thức và sử dụng trò chơi trong dạy học chính tả

Qua khảo sát, tôi nhận thấy trong giờ học chính tả nhiều GV có sử dụng trò chơi học tập tuy nhiên hình thức, mức độ sử dụng còn hạn chế.

Sau đây là nhận thức của 10 GV trong trường về sự cần thiết của việc sử dụng trò chơi học tập trong giờ chính tả

Bảng 3: Nhận thức của GV về sự cần thiết của việc sử dụng trò chơi học tập trong giờ chính tả:

STT	Nội dung	số lượng GV tham gia	Ý kiến tán thành	ti lệ
1	Rất cần thiết	10	8	80 %
2	Cần thiết	10	6	60 %
3	Không cần thiết	10	1	10 %

Từ bảng trên cho ta thấy 8/10 (80 %) GV cho rằng sử dụng trò chơi là rất cần thiết trong dạy học chính tả ở tiểu học. Điều đó chứng tỏ rằng GV đã đánh giá cao sự cần thiết sử dụng trò chơi đối với việc rèn các kỹ năng chính tả cho HS.

Để biết được nhận thức của GV về vai trò của trò chơi trong giờ học chính tả chúng tôi cũng tiến hành điều tra với 10 GV và kết quả thu được như sau:

Bảng 4: Nhận thức của GV về vai trò của trò chơi sử dụng trong tiết chính tả

STT	Nội dung	Ý kiến tán thành	Tỉ lệ
1	Nâng cao hiệu quả bài dạy.	8/10	80
2	Tăng cường trí nhớ, rèn kỹ năng viết đúng chính tả.	9/10	90
3	Kích thích hứng thú, phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của HS học tập của HS.	10/10	100
4	Giúp ghi nhớ quy tắc, mẹo, luật chính tả.	9/10	90

Từ bảng 5, ta thấy rằng GV đã hoàn toàn nhận thức đúng được vai trò của trò chơi học tập sử dụng trong giờ chính tả. Có đến 100 GV cho rằng trò chơi giúp kích thích hứng thú, phát huy tính chủ động sáng tạo của HS, 90 GV cho rằng nó giúp tăng cường trí nhớ, rèn kỹ năng viết đúng chính tả, giúp ghi nhớ quy tắc mẹo luật chính tả. 80 GV cho rằng trò chơi giúp nâng cao hiệu quả bài dạy. Và những nội dung trên đều là những tác động rất tích cực của trò chơi.

Tuy GV đã nhận thức khá đầy đủ về việc sử dụng trò chơi trong dạy học chính tả nhưng sự vận dụng các trò chơi để rèn kỹ năng viết đúng chính tả vẫn

còn nhiều hạn chế. Việc vận dụng chỉ mang tính hình thức nhằm tạo không khí sôi động cho lớp học và tăng hứng thú cho HS.

Đánh giá về thực trạng này thì có rất nhiều nguyên nhân nhưng tiêu biểu hơn cả vẫn là do để dạy một tiết có sử dụng trò chơi phải chuẩn bị công phu mất nhiều thời gian, tốn kém. Mẫu giáo án có sử dụng trò chơi thì chưa có tuy có một số tài liệu hướng dẫn sử dụng nhưng chỉ dừng lại ở mức lí luận. Hơn nữa một số GV chưa thực sự coi trọng phân môn này nên chưa có sự đầu tư cho tiết dạy của mình.

Trên cơ sở đã nghiên cứu, chúng tôi rút ra được một số kết luận sau:

Nhận thức của GV về việc sử dụng trò chơi là khá đầy đủ.

Thực trạng của việc sử dụng trò chơi còn nhiều hạn chế.

Trò chơi mà GV sử dụng chưa thực sự có tác dụng nhiều trong việc rèn kĩ năng viết đúng chính tả cho HS.

1.2.2. Nội dung chương trình và SGK dạy học phân môn Chính tả lớp 2

1.2.2.1. Chương trình

- Chương trình phân môn chính tả ở nhóm lớp 2 mỗi tuần có 2 tiết chính tả. Có thêm 2 hình thức chính tả đã được bố trí dạy ở nhóm lớp này là chính tả nghe – viết, chính tả so sánh (viết các cặp từ dễ lẫn lộn phụ âm đầu, vần, dấu thanh).

+ So với lớp 1 thì lớp 2 có thêm hình thức tập chép một bài hoặc một đoạn có độ dài trên dưới 50 chữ. Tốc độ viết khoảng 50 chữ/15 phút.

1.2.2.2. Sách giáo khoa

- SGK là sự cụ thể hóa, hiện thực hóa chương trình vốn còn rất khái quát, chỉ mang tính chất định hướng. Dựa vào các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng được ghi trong chương trình thành các bài dạy cụ thể.

- Phần chính tả trong SGK lớp 2 được bố trí xen kẽ với các phần Tập đọc, Luyện từ và câu,...

- Cấu tạo một bài chính tả trong SGK nhìn chung bao gồm các phần sau:

+ Bài viết: Quy định khối lượng bài học sinh phải viết trong giờ Chính tả. Có thể là cả bài tập đọc hoặc bài chọn ngoài sách giáo khoa.

+ **Viết đúng:** Nêu các trường hợp cụ thể chính tả cần phải viết đúng. Các trường hợp chính tả này chính là các từ có chứa hiện tượng chính tả đang được

nói đến trong bài chính tả, được trích từ phần bài viết đồng thời chính là các trọng điểm chính tả cần dạy cho HS.

+ Luyện tập: Nêu một số kiểu loại bài tập chính tả để HS tập thêm nhằm củng cố, khắc sâu hiện tượng chính tả đang học. Một số hình thức được sử dụng phổ biến trong sách giáo khoa là: Điền âm, vần, tiếng vào chỗ trống (chỗ trống trong tiếng từ câu); Tìm từ có âm, vần dễ lẫn lộn; Đ t câu với từ cho s n (để gây

thức biết phân biệt các từ cho s n đó)...

- Đối với kiểu bài chính tả so sánh, GV cần lựa chọn các bài chính tả so sánh thích hợp, tương ứng với những trọng điểm chính tả cần dạy ở khu vực địa phương của mình. Để làm được điều đó ngoài những trường hợp chính tả so sánh mà SGK đã nêu, GV có thể bổ sung thêm các trường hợp chính tả so sánh khác nếu thấy cần thiết. Muốn xác định đúng các trọng điểm chính tả cần dạy giáo viên cần tiến hành điều tra, khảo sát, phân loại các lỗi chính tả mà học sinh lớp mình thường mắc ngay từ đầu năm học, từ đó GV tự soạn nội dung chính tả cần dạy cho HS.

SGK Tiếng Việt ở tiểu học đã xác định được những trọng điểm chính tả cơ bản cần dạy cho HS. Các bài tập trong SGK cũng khá đa dạng, phong phú phù hợp với trình độ của HS ở từng khối lớp, cấu trúc đi từ dễ đến khó. Các bài tập bắt buộc (bài tập chung cho HS cả nước) và bài tập lựa chọn. Mỗi bài tập lựa chọn được đ t trong ngo c đơn thường bao gồm 2 ho c 3 bài tập nhỏ (kí hiệu là a, b ,c), mỗi bài tập nhỏ giành cho một vùng phương ngữ nhất định. GV căn cứ vào đ c điểm phát âm và thực tế viết chính tả của mỗi lớp, mỗi học sinh địa phương mình dạy mà chọn bài tập nhỏ thích thích hợp cho các em. Trong cùng một lớp, có thể giao cho HS này làm bài tập a, HS khác làm bài tập b tùy theo lỗi phát âm và lỗi chính tả các em thường mắc phải.

Tuy nhiên SGK Tiếng Việt vẫn còn một số hạn chế nhất định. Nội dung dạy chính tả trong SGK vừa thừa lại vừa thiếu do nội dung này dùng cho cả nước nên đối với học sinh ở một địa phương nào đó, thừa những nội dung chính tả không cần dạy, nhưng lại thiếu những nội dung chính tả cần dạy. Thừa ở chỗ các em phải luyện tập ở cả những nội dung mà các em đã biết, ít mắc lỗi. Thiếu

ở chỗ không đủ thời gian để đi luyện tập nhiều hơn để tránh các lỗi các em hay mắc phải. Nội dung chính tả trong SGK chưa được xây dựng trên cơ sở khảo sát tình hình mắc lỗi chính tả của học sinh ở các vùng phương ngữ còn mang tính chủ quan, áp đ t. Tình trạng này gây ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả dạy – học chính tả hiện nay.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 1

Để khẳng định nghĩa, tầm quan trọng của việc ứng dụng trò chơi đối với rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả cho HS tiểu học. Chúng tôi đưa ra những lý luận cơ bản về dạy học chính tả, những định hướng để rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS trong trường tiểu học, trò chơi học tập, phương pháp dạy học thông qua trò chơi và đặc điểm tâm sinh lý HS tiểu học.

Hơn nữa, Thông qua việc tìm hiểu về Trường Tiểu học Ngọc Mỹ - Tân Lạc – Hòa Bình, đời sống cán bộ GV, HS chúng tôi thấy rằng điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường còn rất hạn hẹp, GV và HS đa phần là con em dân tộc trong địa phương vì vậy việc phát âm, viết đúng chính tả theo ngôn ngữ chuẩn

gặp phải rất nhiều khó khăn. Hơn nữa đời sống kinh tế còn thấp vì vậy ngoài thời gian lên lớp họ phải làm thêm nhiều việc để phụ giúp ra đình nên thời gian đầu tư cho dạy – học thường ít. Bên cạnh đó chúng tôi tiến hành tìm hiểu thực trạng dạy - học chính tả ở lớp 2, việc áp dụng trò chơi trong các tiết chính tả như thế nào, những lỗi chính tả mà HS thường mắc thì thấy rằng việc ứng dụng các trò chơi trong dạy học chính tả còn rất hạn chế, đa phần HS đều mắc lỗi chính tả và các lỗi phổ biến là lỗi về phụ âm đầu, lỗi phân vần, lỗi thanh điệu và lỗi trình bày.

Tóm lại, các cơ sở lý luận, thực tiễn đã nêu và tìm hiểu ở trên là phương hướng để chúng tôi tiến hành sưu tầm trò chơi và ứng dụng phù hợp trong dạy học chính tả thể hiện trong chương tiếp theo.

CHƯƠNG 2

SUJU TÂM VÀ ỨNG DỤNG MỘT SỐ TRÒ CHƠI VÀO CÁC TIẾT CHÍNH TẢ RÈN KĨ NĂNG VIẾT ĐÚNG CHÍNH TẢ CHO HỌC SINH LỚP 2 TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC MỸ

2.1. Yêu cầu đối với việc sưu tầm, ứng dụng một số trò chơi học tập trong giờ chính tả để rèn kĩ năng viết đúng chính tả

- Trước khi sưu tầm trò chơi phải tiến hành tìm hiểu đ c điểm tâm sinh l học sinh, cơ sở vật chất của lớp học nhà trường để trò chơi được sử dụng thực sự đem lại hiệu quả đối với việc rèn kĩ năng viết đúng chính tả cho học sinh.

- Các trò chơi được lựa chọn, sử dụng phải tạo được không khí học tập vui vẻ, thoải mái đ c biệt là khí thế thi đua lành mạnh giữa các tổ các nhóm.

- Trò chơi phải mang tính chất rèn luyện kĩ năng viết đúng chính tả cho HS, phù hợp với nội dung bài học đưa vào ứng dụng.

- Để rèn được kĩ năng viết đúng chính tả cho HS việc sưu tầm các trò chơi phải dựa trên tiêu trí: Trò chơi đòi hỏi khi tham gia HS cần sử dụng kết hợp nhiều thao tác (phân tích nhanh, tổng hợp, tư duy,...), hình thức (quan sát, trực quan,...), vận động để ghi nhớ để ghi nhớ quy tắc chính tả, mẹo chính tả, khắc sâu nghĩa của từ để rèn kĩ năng viết đúng chính tả.

- Sử dụng trò chơi đúng thời gian, không làm xáo trộn tiết học (cuối tiết học ho c thay thế hình thức thực hiện một số bài tập chính tả trong bài).

- Trong quá trình tổ chức cần chú theo dõi quá trình tham gia của HS để kịp thời xử lí các tình huống phát sinh.

* Xuất phát từ cơ sở lí luận và thực tiễn nghiên cứu, tôi tiến hành sưu tầm và ứng dụng một số nhóm trò chơi có tác dụng rèn kĩ năng viết đúng chính tả cho HS Tiểu học như sau:

2.2. Một số nhóm trò chơi ứng dụng vào tiết chính tả ở lớp 2 nhằm rèn kĩ năng viết đúng chính tả cho HS

2.2.1. Nhóm trò chơi ứng dụng để rèn kĩ năng viết đúng phụ m đầu

2.2.1.1. Trò chơi: Nhanh tay, nhanh mắt

a) Mục tiêu

Giúp các em phân biệt các phụ âm đầu dễ lẫn, hiểu thêm nghĩa các từ, ghi nhớ quy tắc chính tả từ đó hình thành kỹ năng viết đúng.

b) Chuẩn bị

Hình ảnh hoặc mẫu thực các sự vật, đồ vật, con vật,... mà tên của chúng có chứa các phụ âm đầu dễ lẫn cần phân biệt. Có thể sử dụng trình chiếu hoặc quan sát trực tiếp.

c) Cách tiến hành

- GV chọn ra 2 đội chơi, mỗi đội gồm từ 3 đến 4 em. Các đội tự đặt tên

(Ví dụ: Sơn ca, vịt con, siêu nhân,...).

- GV cho HS quan sát các hình ảnh. Sau đó, các em phải nhận diện, ghi nhớ tên các con vật, cây cối,... đã được quan sát để lên bảng viết tên. GV quy định thời gian chơi (tùy thuộc vào thời gian tiết học, số lượng hình ảnh, mẫu vật để HS quan sát). Sau khi có hiệu lệnh bắt đầu chơi, các bạn trong 2 đội lần lượt lên bảng viết. Bạn thứ nhất viết xong quay trở về trao phần (bút) cho bạn tiếp theo bạn đó mới được tiếp tục. Các bạn ở dưới lớp vỗ tay cổ vũ.

Hết thời gian, đội chơi nào viết nhanh và đúng chính tả nhiều từ hơn thì đội đó thắng cuộc. Nếu có đội viết nhanh nhưng sai nhiều từ hơn vẫn bị thua đội chậm đúng nhiều từ hơn.

d) Ứng dụng trò chơi này trong một số bài sau:

Bài 11. Chính tả Tập chép: *Mẫu giấy vẽ* (để rèn kỹ năng viết đúng s/x).

Bài 15. Chính tả Tập chép: *Người mẹ hiền* (để rèn kỹ năng phân biệt r/d/gi).

Bài 41. Chính tả Nghe – viết: *Chim sơn ca và bông cúc trắng* (phân biệt ch/tr).

Bài 42. Chính tả nghe – viết: *Sân chim* (phân biệt ch/tr).

Bài 47. Chính tả nghe – viết: *Quả tim khi* (phân biệt s/x).

Bài 67. Chính tả nghe – viết: *Người làm đồ chơi* (phân biệt tr/ch).

e) Minh họa

Ứng dụng trò chơi *nhANH tay, NHANH mắt* trong bài chính tả: “Nghe – viết: Chim sơn ca và bông cúc trắng” để giúp HS phân biệt phụ âm đầu ch/tr, ghi nhớ cách viết đúng một số từ chứa phụ âm đầu ch/tr.

GV chuẩn bị các hình ảnh: Con chó, cây tre, chiếu, chén, chai, chõng, chày, chảo, chậu, chổi, chuông, chăn, chùa, châu châu, cây trầu, trồng cây, m t trắng, m t trời.

Cách chơi: GV chọn 2 đội tham gia chơi, mỗi đội 4 bạn, xếp thành hàng dọc và tự đặt tên cho đội mình. Các bạn còn lại vỗ tay cổ vũ. GV quy định thời gian chơi và phổ biến luật chơi. Các em sẽ được quan sát, nhận diện các hình ảnh này trong vòng 1 phút. Khi GV hô bắt đầu thì HS đầu hàng sẽ chạy lên bảng viết tên hình ảnh mà mình quan sát được, viết xong HS đó quay trở về cuối hàng cho HS tiếp theo lên viết. Tiếp tục như vậy đến khi hết thời gian quy định. Hai đội chơi cùng nhau hết thời gian đội nào viết nhanh đúng nhiều từ hơn đội đó thắng. Có đội viết nhanh được nhiều từ nhưng sai vẫn bị thua.

Kết thúc trò chơi, GV tiến hành nhận xét quá trình tham gia trò chơi của 2 đội, đưa ra nhận xét từ nào viết ch từ nào dùng tr theo quy tắc để ghi nhớ như:

Viết ch đối với một số danh từ chỉ đồ vật trong nhà: Chõng, chày, chảo, chậu, chổi, chạn,...

Một số từ viết với âm đầu tr đồng nghĩa với từ viết với âm đầu gi:

Cặp từ đồng nghĩa	
Viết với tr	Viết với gi
trầu	giầu
trông	giông
trắng	giăng
trời	giông

) Chú

Các con vật, đồ vật, cây cối,... thân thuộc với học sinh.

Không nên áp dụng trò chơi này cho HS lớp 1.

Kết thúc trò chơi GV nên cho HS quan sát, giới thiệu lại hết các hình ảnh để HS ghi nhớ.

Có thể cho HS viết lại các từ vào vở để HS ghi nhớ.

2.2.1.2. Trò chơi: Hoàn thiện câu thơ

a) Mục tiêu

Rèn kỹ năng viết đúng chính tả (phân biệt các phụ âm đầu dễ lẫn).

Góp phần khắc phục lỗi phát âm lẫn lộn c p âm đầu (phụ âm đầu) dễ lẫn qua việc hoàn thành, luyện đọc những câu thơ vui.

b) Chuẩn bị

Chép lại ho c photocopy thành nhiều bản (tùy theo số người tham gia trò chơi) các bài tập dạng các câu thơ vui cần hoàn thiện để làm “đề thi” cho các đội.

Bút mực ho c bút chì để làm bài.

c) Cách tiến hành

- GV chọn bạn để tham gia trò chơi, số lượng tùy thuộc vào số bài thơ đã chuẩn bị.
- Phát cho mỗi người tham gia cuộc thi 1 bản “đề thi” được gấp lại ho c cho vào bì thư để giữ bí mật.
- GV phát lệnh bắt đầu để mọi người đọc và làm theo yêu cầu (điền phụ âm nào vào ô trống), ai làm xong bài thì nộp, GV cần ghi thứ tự trước sau(1, 2, 3,...) để tính thời gian làm bài nhanh hay chậm (quy định trong 5 phút ho c 10 phút tất cả đều phải nộp bài)
- Đối chiếu bài thi với kết quả để đánh giá điểm số: Mỗi chỗ trống điền đúng được 1 điểm, điền đúng 10 chỗ trống được 10 điểm. Nhiều người bằng điểm nhau thì xếp theo thứ tự về thời gian làm bài (ai nộp trước xếp trước, ai nộp sau xếp sau). Người có số điểm cao nhất nhưng nộp sau cũng không được giải nhất mà chỉ tuyên dương. (Nếu quy định số phút để làm bài, nộp bài thì căn cứ vào số điểm để xếp giải nhất, nhì,...).

d) Ứng dụng trong một số bài chính tả sau:

- Ứng dụng trò chơi trên để rèn luyện kỹ năng viết đúng các phụ âm đầu dễ lẫn ngh/ng, tr/ch, r/d/gi, l/n, c/k,...

Bài 12. Chính tả nghe – viết: *Ngôi trường mới* (phân biệt s/x).

Bài 19. Chính tả tập chép: *Ngày lễ* (phân biệt c/k).

Bài 63. Chính tả tập chép: *Chuyện quả bầu* (phân biệt b/v).

Bài 65. Chính tả nghe – viết: *Bóp nát quả cam* (phân biệt s/x).

Bài 20. Chính tả nghe – viết: *Ông và cháu* (phân biệt c/k).

e) Minh họa

Ứng dụng trò chơi trong bài chính tả lớp 2 “Tập chép: Bà cháu” để rèn kỹ năng viết đúng phụ âm đầu dễ lẫn x/s.

Chuẩn bị: Chép lại hoặc photocopy thành nhiều bản (tùy theo số người tham gia trò chơi) các bài tập dạng các câu thơ vui cần hoàn thiện dưới đây để làm “đề thi” cho các đội.

(1) Nhà gỗ dễ bị mối...ông
Nước ...ông cuộn cuộn xuôi dòng ra khơi
(xông - sông)

(2) Chưa học ...ong đã mãi chơi
...ong bay chằng chịt khắp nơi trong rừng
(xong - song)

(3) Hàng ...ầu rợp bóng bên đường
Chữ ...ầu rèn luyện khăn trương lâu dài
(Sầu – xầu)

(4) ...áo điều văng vẳng bên tai
...áo đất đánh luống giêng hai trông màu
(sáo - xáo)

(5) Nhanh như con ...óc chuyền cành
Đường xấu xe ...óc gập ghềnh khó đi
(sóc - xóc)

Bút mực hoặc bút chì để làm bài.

Cách chơi: GV chọn 5 bạn để tham gia trò chơi. Phát cho mỗi người tham gia cuộc thi 1 bản “đề thi” được gấp lại hoặc cho vào bì thư để giữ bí mật. GV phát lệnh bắt đầu để mọi người đọc và làm theo yêu cầu (điền phụ âm nào vào ô trống), ai làm xong bài thì nộp bài, GV ghi thứ tự trước sau(1, 2, 3,...) để tính thời gian làm bài nhanh hay chậm. Đối chiếu bài thi với kết quả để đánh giá điểm số : Mỗi chỗ trống điền đúng được 1 điểm, điền đúng 10 chỗ trống được 5 điểm. Nhiều người bằng điểm nhau thì xếp theo thứ tự về thời gian làm bài (ai

nộp trước xếp trước, ai nộp sau xếp sau). Người có số điểm cao nhất nhưng nộp sau cũng không được giải nhất mà chỉ tuyên dương.

f) Chú ý

Các câu thơ nên dễ nhớ, tạo được không khí vui vẻ khi đọc thơ.

Ví dụ:

Phân biệt ch/tr

Quê hương là cầu ...e nhỏ (tre - che)

Mẹ về nón lá nghiêng ...e (che - tre)

Quê hương là đêm ...ăng tỏ (trăng - chăng)

Hoa cau rụng trắng ngoài hè (trắng- chắng)

Phân biệt l/n

...ên ...on mới biết (lên – nên, non - lon)
...on cao

...uôi con mới biết công lao (nuôi - luôi)
mẹ thầy.

...úa ...ếp là ...úa ...ếp làng

...úa ...ên lớp lớp ...òng nàng ...âng ...âng

(lúa – núa, nếp – lép, lên – nên, nòng – lòng, nâng nâng – lâng

lâng)

2.2.1.3. Trò chơi: Tìm nhà cho chữ

a) Mục tiêu

Giúp HS lựa chọn, ghi nhớ phụ âm đầu phù hợp để kết hợp đúng với nguyên âm, vần tạo thành các từ, tiếng có nghĩa. từ đó rèn được kĩ năng viết đúng.

b) Chuẩn bị

Các ngôi nhà được cắt bằng giấy có chữ còn thiếu các phụ âm đầu mà HS dễ lẫn cần rèn để viết đúng. Các thẻ chữ là các phụ âm đó.

c) Cách tiến hành

GV lựa chọn 2 đội tham gia chơi (số người phù hợp với số thẻ, số ngôi nhà đã chuẩn bị), các đội tự đặt tên, mỗi đội từ 3 đến 4 em, quy định thời gian chơi.

GV gắn lên bảng những hình vẽ ngôi nhà có chữ còn thiếu các âm đầu và các thẻ chữ còn chứa các phụ âm đó. Hai đội chơi thi đua gắn đúng thẻ chữ vào ngôi nhà thích hợp.

Kết thúc trò chơi đội nào nhanh, đúng nhiều hơn sẽ thắng cuộc. Đội nhanh nhưng sai nhiều hơn vẫn bị thua.

d) ứng dụng trò chơi này trong một số bài chính tả sau:

Bài 4. Chính tả nghe – viết: *Làm việc thật là vui* (phân biệt

g/gh). Bài 5. Chính tả tập chép: *Bạn của Nai Nhỏ* (phân biệt

ng/ngh). Bài 6. Chính tả nghe – viết: *Gọi bạn* (phân biệt ch/tr,

ng/ngh). Bài 21. Chính tả tập chép: *Bà cháu* (phân biệt gh/g).

Bài 22. Chính tả nghe – viết: *Cây xoài* (phân biệt g/gh). e) Minh

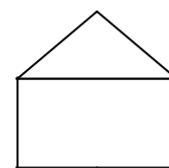
họa

Ứng dụng trò chơi *tìm nhà cho chữ* trong bài chính tả lớp 2 “ Tập chép: *Bạn của Nai Nhỏ*, phân biệt ng/ngh, tr/ch, dấu hỏi/dấu ngã, danh sách HS tổ 1 lớp 2A” để HS rèn kỹ năng viết đúng 2 phụ âm đầu dễ lẫn ngh và ng.

Chuẩn bị: GV chuẩn bị 10 thẻ chữ ng/ngh. 10 thẻ chữ có chứa các từ hoặc tiếng còn thiếu âm ng/ngh.

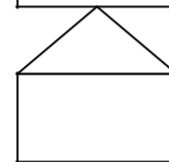
ng

...i hê



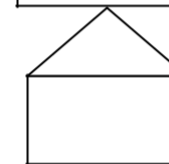
ngh

... ệ sĩ



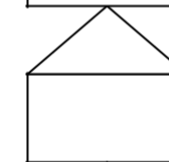
ng

tre ...à



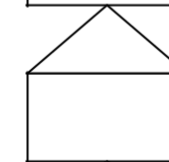
ngh

bé ...ủ

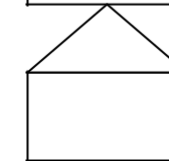


ngh

...é ọ



ng



cáừ

Cách chơi: GV chọn ra 2 đội tham gia chơi, mỗi đội 3 em các em còn lại theo dõi cổ vũ. GV tiến hành gắn lên bảng những hình vẽ ngôi nhà có chữ còn

37

thiếu âm ng/ngh và thẻ chữ ng/ngh, học sinh thi đua gắn đúng thẻ chữ ng/ngh vào ngôi nhà thích hợp.

Kết thúc trò chơi đội nào nhanh, đúng sẽ thắng. Đội nhanh nhưng đúng ít hơn đội kia cũng bị thua. GV tiến hành nhận xét quá trình tham gia của HS, nêu lại quy tắc kết hợp của ngh/ng với các âm vần để tạo thành các từ, tiếng đúng chính tả và có nghĩa (trước i, e, ê viết ngh. Còn những trường hợp khác viết ng). Chỉ trực tiếp với các từ trong trò chơi để học sinh nhớ.

f) Chú

Trò chơi này áp dụng phổ biến với HS lớp 1, 2, 3.

GV phải có kỹ năng bao quát lớp không để lớp gây ồn.

Tổ chức cho HS tham gia chơi theo thứ tự, không để các em chen lấn nhau.

Kết thúc trò chơi GV nên cho HS nhắc lại hoặc hình thành quy tắc chính tả.

2.2.1.4. Trò chơi: Tiếp sức viết đúng t

a) Mục tiêu

Giúp HS rèn kỹ năng viết đúng phụ âm đầu, ghi nhớ sự kết hợp của các phụ âm dễ lẫn với các âm vần.

b) Chuẩn bị

- 2 tấm bảng nhỏ (nếu có) hoặc bảng lớp dùng phấn chia bảng thành 2 phần.

- 2 bút ox hoặc phấn.

c) Cách tiến hành

- GV chia lớp thành 2 đội chơi, xếp thành hàng dọc, trước mỗi đội là 1 tấm bảng nhỏ.

- 2 đội cùng tham gia chơi, từng em trong mỗi đội lên bảng ghi 1 từ ngữ bắt đầu bằng các phụ âm đầu dễ lẫn cần rèn luyện viết đúng, phân biệt.

- Sau 3 phút trò chơi dừng. Thầy cô sẽ tổng kết xem đội nào có số từ ngữ ghi đúng nhiều hơn thì đội đó thắng cuộc. Đội viết được nhiều nhưng sai nhiều vẫn bị xử thua.

- Sau khi kết thúc mỗi em chọn 5 từ ngữ viết đúng để luyện viết trong vở.

d) Ứng dụng trò chơi này trong dạy học một số bài chính tả sau:

Bài 14. Chính tả nghe – viết: *Cô giáo em* (phân biệt ch/tr).

Bài 61. Chính tả nghe – viết: *Việt Nam có Bác* (phân biệt r/d/gi).

Bài 65. Chính tả nghe – viết: *Bóp nát quả cam* (phân biệt s/x).

Bài 3. Chính tả Tập chép: *Phần thưởng* (phân biệt s/x). e)

Minh họa

Ứng dụng trò chơi *tiếp sức viết đúng t* trong bài chính tả: “Tập chép: Phần thưởng. Phân biệt s/x, ă/âng. Bảng chữ cái” rèn cho HS viết đúng các từ có chứa phụ âm đầu s/x.

Chuẩn bị: 2 tấm bảng bảng nhỏ, 2 but fox (nếu có điều kiện). Bảng lớp chia làm 2 phần, phần.

Cách chơi: GV chia lớp thành 2 đội, xếp thành hàng dọc. GV nêu luật chơi, quy định thời gian chơi. Từng em trong đội lên bảng ghi các từ ngữ bắt đầu bằng s/x. Sau 3 phút thời gian chơi dừng. Thầy cô sẽ tổng kết xem đội nào có số từ ngữ ghi đúng nhiều hơn thì đội đó thắng cuộc. Có đội viết được nhiều từ hơn nhưng sai nhiều vẫn bị thua đội viết được nhiều nhưng sai nhiều. Cho HS viết các từ đúng vào vở.

) Chú

Sau khi kết thúc trò chơi GV nên cho các em viết lại các từ mà các em tìm được đúng.

GV phải chú quan sát HS trong quá trình tham gia chơi để tránh xen lẫn, xô đẩy gây ồn ào.

GV nhận xét, tổng kết trò chơi một cách công bằng chú động viên khuyến khích các em.

Trò chơi này cũng phù hợp để ứng dụng rèn kỹ năng viết đúng âm giữa, vần (phù hợp nhóm trò chơi để rèn kỹ năng tiếp theo phần dưới).

2.2.2. Nhóm trò chơi giúp ghi nhớ cấu tạo m nhằm hình thành kỹ năng viết đúng không lẫn giữa các m

2.2.2.1. Trò chơi: *Chung sức*

a) Mục tiêu: Giúp HS ghi nhớ cấu tạo tiếng, từ đó rèn kỹ năng viết đúng chính tả.

b) Chuẩn bị:

- Giáo viên in phiếu (minh họa ở dưới) có chứa các từ, tiếng cần hoàn thành. c) Cách tiến hành

- Giáo viên chọn các đội tham gia chơi hoặc tiến hành theo tổ. Quy định thời gian tham gia chơi, phổ biến luật chơi cho HS.

- GV phát phiếu cho các đội chơi hoặc tổ học sinh. Các tổ, đội ghi chữ còn thiếu vào ô trống, tổ nào nhanh và đúng sẽ thắng.

d) Ứng dụng trò chơi này trong dạy học một số bài chính tả sau: Bài 9. Chính tả tập chép: *Chiếc bút mực* (phân biệt ia/ya).

Bài 14. Chính tả nghe – viết: *Cô giáo em* (phân biệt ui/uy).

Bài 16. Chính tả Nghe – viết: *Bàn tay dịu dàng* (phân biệt ao/oa).

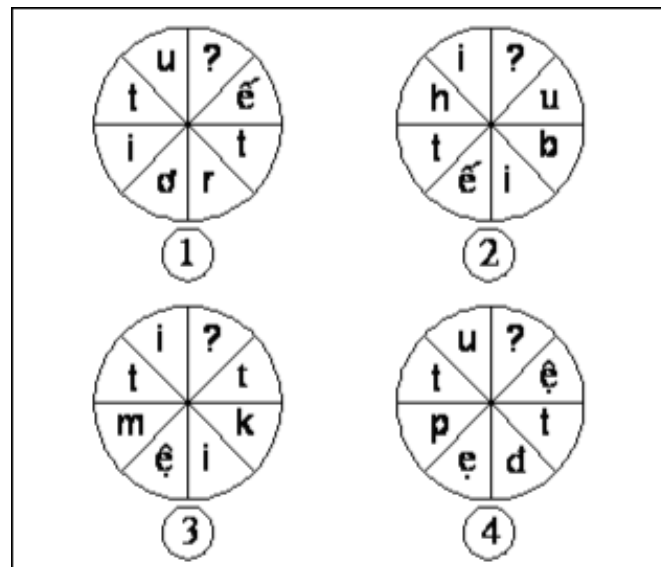
Bài 7. Chính tả nghe – viết: *Bím tóc đuôi sam* (phân biệt uou/iêu).

Bài 13. Chính tả Tập chép: *Người thầy cũ* (phân biệt uu/iu).

e) Minh họa

Ứng dụng trò chơi *chung sức* khi dạy bài chính tả: “Tập chép: *Quyển vở của em*” lớp 2.

Chuẩn bị: Các phiếu:



Cách chơi: Giáo viên chọn các đội tham gia chơi hoặc tiến hành theo tổ. Quy định thời gian tham gia chơi, phổ biến luật chơi cho HS. GV phát phiếu cho các đội chơi hoặc tổ học sinh. Các tổ, đội ghi chữ còn thiếu vào vị trí dấu chấm hỏi, tổ nào nhanh và đúng sẽ thắng. Hết thời gian chơi, GV tiến hành tổng kết trò chơi, nhận xét, cho HS viết các từ vào vở.

Đáp án: (1) Tuyệt vời (3) Tiết kiệm
(2) Hiểu biết (4) Tuyệt đẹp

2.2.2.2. Trò chơi : Ai nhanh, ai đúng

a) Mục tiêu

Giúp HS biết phân tích cấu tạo các tiếng, từ và ghi nhớ cấu tạo của chúng từ đó rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả.

b) chuẩn bị

Bảng phụ kẻ s n bảng với các âm, tiếng cho s n trong bảng với các cột bỏ trống cần điền để hoàn thiện bảng (sơ đồ cấu tạo âm).

Âm/tiếng	Tiêu chí khu biệt				
			Phụ âm đầu	Âm đệm Âm cuối	Âm chính Thanh điệu

c) Cách tiến hành

- GV chọn 2 đội tham gia chơi, các đội tự đặt tên.
- GV treo 2 bảng phụ lên bảng, phổ biến luật chơi, quy định thời gian chơi, thưởng phạt thắng thua.
- Sau khi có hiệu lệnh bắt đầu của GV, các đội chơi lần lượt lên hoàn thành bảng của mình. Mỗi bạn 1 lượt chơi chỉ được điền 1 dòng. Bạn trước xuống bạn sau mới được tiến hành.
- Kết thúc trò chơi, GV tiến hành nhận xét phân xử thắng thua. Đội nào đúng nhiều từ hơn đội đó thắng.

- GV tiến hành phân tích lại cấu tạo các âm tiếng để HS ghi nhớ.

d) Ứng dụng trò chơi trong một số bài sau:

Bài 16. Chính tả nghe – viết: *Người mẹ hiền* (phân biệt oe/oeo).

Bài 21. Chính tả tập chép: *Bà cháu* (phân biệt uou/iêu).

Bài 33. Chính tả nghe – viết: *Tìm ngọc* (phân biệt ui/uy).

Bài 34. Chính tả tập chép: *Gà “tỉ tê” với gà* (phân biệt ao/au).

Bài 45. Chính tả tập chép: *Bác sĩ sói* (phân biệt uu/iu).

e) Minh họa

41

Sử dụng trò chơi *ai nhanh, ai đúng* trong bài chính tả lớp 2 “ Nghe – viết: *Tìm ngọc*” giúp học sinh rèn luyện kỹ năng viết đúng các từ tiếng có chữ vần oe, oeo.

Chuẩn bị: Bảng phụ có bảng sau:

Âm/tiếng	Tiêu chí khu biệt				
	Phụ âm đầu	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối	Thanh điệu
Leo					
Nghéo					
Nghèo					
Nghoèo					
Trèo					
Véo					

Cách chơi: GV chọn 2 đội tham gia chơi, các đội tự đặt tên. GV treo 2 bảng phụ lên bảng phụ chuẩn bị sẵn ở trên, phổ biến luật chơi, quy định thời gian chơi, thưởng phạt thắng thua. Sau khi có hiệu lệnh bắt đầu của GV, các đội chơi lần lượt lên hoàn thành bảng của mình. Mỗi bạn 1 lượt chơi chỉ được điền 1 dòng. Bạn trước xuống bạn sau mới được tiến hành.

- Kết thúc trò chơi, tiến hành nhận xét phân xử thắng thua. Đội nào đúng nhiều từ hơn đội đó thắng. GV tiến hành phân tích lại cấu tạo các âm tiếng để HS ghi nhớ.

) Chú

- Kết thúc trò chơi GV nên cho các em kẻ các bảng vào vở.
- Chú các âm, tiếng nên gắn gũi với các em và thường viết sai nhiều.
- Theo dõi quá trình chơi của HS, tránh gây ồn ào ảnh hưởng đến các lớp khác.

2.2.2.3. Trò chơi : *Ai nhanh tay*

a) Mục tiêu: Luyện kỹ năng đọc và viết từ ứng dụng.

b) Chuẩn bị: Giáo viên có các thẻ ghi từ ứng dụng (ghi thiếu vần mà các em thường viết sai chính tả). Học sinh có bảng con.

c) Cách tiến hành:

42

- Giáo viên gắn các thẻ từ lên bảng, giới thiệu luật chơi, quy định thời gian tham gia chơi của HS. Cả lớp ghi vào bảng con vần cần điền. Tổ nào có nhiều bạn chính xác và nhanh sẽ thắng.

- Sau khi tiến hành nhận xét trò chơi GV nên tổ chức cho HS đọc lại các từ, tiếng.

d) Ứng dụng trò chơi trong một số bài sau:

Bài 10. Chính tả nghe – viết: *Cái trống trường em* (phân biệt en/eng).

Bài 8. Chính tả nghe – viết: *Trên chiếc bè* (iê/ye,).

Bài 57. Chính tả tập chép: *Những quả đào* (phân biệt ao/oa).

Bài 24. Chính tả tập chép: *Mẹ* (phân biệt iê/yê/ya).

Bài 40. Chính tả nghe – viết: *Mưa bóng mây* (phân biệt iêt/yêt).

e) Minh họa

Ứng dụng trò chơi *Ai nhanh tay* trong bài chính tả lớp 2: “Nghe - viết: *Cái trống trường em*” giúp HS rèn kỹ năng viết đúng không lẫn âm en/eng.

Chuẩn bị s n các thẻ từ ứng dụng :

Thiếu vần en: l..., k..., h..., th..., đế m..., nh... lửa, rửa ch...,... (len, kén, hen, thẹn, đế mèn, nhen lửa, rửa chén,...)

Thiếu vần eng: Cái x..., leng k..., xà b... , k...,... (cái xêng, leng keng, xà beng, kêng,...).

Cách chơi: Giáo viên gắn các thẻ từ lên bảng, giới thiệu luật chơi, quy định thời gian tham gia chơi của HS. Cả lớp ghi vào bảng con vần cần điền theo thứ tự trên bảng. Tổ nào có nhiều bạn chính xác và nhanh sẽ thắng. Sau khi tiến hành nhận xét trò chơi, GV tổ chức cho HS đọc lại các từ, tiếng sau đó viết vào vở.

) Chú

- Các từ sử dụng quen thuộc với các em.

- Quan sát kỹ HS trong quá trình chơi tránh nhìn bài của nhau.

2.2.3. Nhóm trò chơi rèn kỹ năng viết đúng dấu thanh

2.2.3.1. Trò chơi: *iên dấu nào đây ?*

a) Mục tiêu

- Giúp HS rèn kỹ năng viết đúng các từ ngữ có chứa các dấu thanh mà HS thường viết sai.

b) Chuẩn bị

- GV chuẩn bị s n bảng phụ ghi hệ thống các từ cần điền thêm dấu thanh, hệ thống từ được lựa chọn phụ thuộc vào nội dung bài chính tả áp dụng trò chơi.

c) Cách tiến hành

- GV chọn 2 – 3 đội tham gia chơi, các đội tự đặt tên, mỗi đội có thể có từ 3 - 4 em.
- GV treo bảng phụ ghi s n các từ, tiếng cần điền dấu thanh để tạo thành các từ, tiếng có nghĩa.
- Sau khi có hiệu lệnh bắt đầu, các bạn trong đội lần lượt lên điền dấu thanh phù hợp, đúng vị trí. Bạn này điền xong xuống đưa phần bạn kia mới được lên điền tiếp.
- Hết thời gian, trò chơi kết thúc, GV nhận xét tổng kết trò chơi. Đội nào điền nhanh, đúng dấu thanh, đúng vị trí thì thắng cuộc. Đội hoàn thành trước nhưng sai nhiều cũng bị thua.

d) Ứng dụng trò chơi trong một số bài chính tả sau:

- Bài 25. Chính tả tập chép: *Bông hoa niềm vui* (phân biệt dấu ngã/dấu sắc).
- Bài 37. Chính tả nghe – viết: *Chuyện bốn mùa* (phân biệt dấu sắc/dấu ngã).
- Bài 44. Chính tả nghe – viết: *Cò và cuốc* (phân biệt dấu sắc/dấu ngã).
- Bài 46. Chính tả nghe – viết: *Sơn tinh, Thủy tinh* (phân biệt dấu ngã/dấu sắc).

e) Minh họa

Ứng trò chơi *điền dấu nào đây?* trong bài chính tả “Tập chép: *Mẹ*. Phân biệt iê/yê/ya, r/d/gi” thay thế bài tập 3b (phù hợp với đối tượng HS lớp 2 Trường Tiểu học Ngọc Mỹ) để giúp HS phân biệt thanh ngã/thanh sắc, rèn kỹ năng viết đúng 2 dấu thanh này.

Chuẩn bị: 2 bảng phụ :

Đội 1	Đội 2
Ca thu	Mơ rau
Gai ngựa	Hộp sưa
Cho đóm	Bra com
Bai cỏ	Bây thu
Thư ki	Gioi thiệu
Cai lộn	Con cho
Chăm soc	Xào đồ
Lân lộn	Lá liêu
Ba mĩa	Bác si

Cách chơi: GV chọn 2 đội tham gia chơi, phổ biến luật chơi, quy định thời gian tối đa cho các bạn tham gia chơi là 1 phút. Khi có hiệu lệnh thông báo bắt đầu, các bạn trong 2 đội lần lượt lên điền dấu ngã/sắc vào các từ trên bảng để tạo thành từ có nghĩa. Phải điền đúng vị trí. Kết thúc trò chơi, đội nào điền nhanh đúng là thắng cuộc. Đội hoàn thành bảng trước nhưng sai nhiều cũng bị thua. GV tiến hành cho các đội đọc lại các từ trên 2 bảng.

) Chú

- Các từ đưa vào cần quen thuộc với HS và các em thường viết sai.
- Tránh tình trạng HS chen lấn, xô đẩy trong quá trình chơi.

2.2.3.2. Trò chơi: Tập làm cô giáo

a) Mục tiêu

- Giúp HS rèn kỹ năng viết đúng các dấu thanh.

b) Chuẩn bị

- Một phiếu học tập lớn, 2 phiếu nhỏ có đoạn văn chứa các từ điền sai dấu thanh hoặc đoạn văn chứa các từ chưa được điền dấu thanh.

c) Cách tiến hành

- GV chia lớp thành 2 đội (các đội tự đặt tên), phổ biến luật chơi, phát phiếu học tập nhỏ cho HS, quy định thời gian tham gia chơi.

- Khi trò chơi bắt đầu 2 đội tiến hành phát hiện các từ chứa dấu thanh bị đánh sai làm cho nghĩa của từ, đoạn văn không đúng và sửa lại sao cho đúng. Hay HS tiến hành điền các từ trong đoạn văn bị thiếu dấu thanh để hoàn thành đoạn văn.

- Hết thời gian, GV thu phiếu của 2 đội, treo phiếu bài tập lớn lên bảng cùng HS tiến hành hoàn thiện lại đoạn văn. Đội nào sửa đúng hoặc điền đúng dấu thanh nhiều hơn đội đó thắng cuộc.

d) Ứng dụng trò chơi trong một số bài chính tả sau:

Bài. Chính tả nghe – viết: *Cây và hoa bên lăng Bác.*

Bài. Chính tả nghe – viết: *Đàn bê của Anh Hồ Giáo.*

Bài. Chính tả nghe – viết: *Một trí khôn hơn trăm trí khôn.*

e) Minh họa

Ứng dụng trò chơi *tập làm cô giáo* trong bài chính tả “Nghe – viết : *Vàm cỏ đông*. Phân biệt *it/uyt, d/gi/r, dấu sắc/dấu ngã*” để rèn kỹ năng viết đúng thanh ngã/sắc.

Chuẩn bị 1 phiếu bài tập lớn, 2 phiếu bài tập nhỏ chứa đoạn văn sau:

êm trắng biển yên tĩnh. Một số chiên sỡ thả câu. Một số khác quây quần trên boong tàu ca hát, thổi sao. Bông có tiếng đập nước ùm ùm như có ai đang tập bơi. Một người kêu lên : “ca heo ” nh em ùa ra vô tay hoan hô : “ ca heo nhảy múa đẹp quá ” Thế là cá thích, nhảy vút lên thật cao. Có chu quá đà, vọt lên boong tàu cách m t nước 1 mét. Có le va vào sắt bị đau, chú nằm im mắt nhắm nghiền. Một anh chiến sĩ đến nâng con cá lên hai tay, nói nựng :

- *Có đau không, chú mình ? Lần sau khi nhảy múa phải chú ý nhé.*

nh vướt ve con cá rồi thả xuống nước. Cả đàn cá quay ngay lại phía boong tàu, nhảy vung lên một cái như để cam ơn rồi tỏa ra biển rộng.

Cách chơi : GV phát cho 2 đội các phiếu bài tập nhỏ, quy định thời gian để 2 đội tiến hành phát hiện các từ, tiếng thiếu dấu sắc/ngã để điền thêm vào hoàn thiện đoạn văn. Hết thời gian chơi, GV treo bảng phụ lên và cùng nhau thêm dấu để hoàn thiện đoạn văn. Sau đó, tiến hành so sánh với 2 phiếu bài tập nhỏ để biết đội nào làm đúng (sai) nhiều hơn từ đó phân xử thắng thua.

f) Chú ý

- Các đoạn văn sử dụng nên là các đoạn mà các em đã được học hoặc được đọc.

- Các đoạn văn không nên quá dài phù hợp với đối tượng HS lớp 2.
- Đoạn văn phải chứa nhiều dấu mà trong bài cần rèn luyện.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 2

Nhận thấy được tầm quan trọng của trò chơi học tập đối với việc rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS, chúng tôi đã sưu tầm được 3 nhóm trò chơi cơ bản nhằm giúp HS lớp 2 trường Tiểu Học Ngọc Mỹ rèn kỹ năng viết đúng chính tả là nhóm trò chơi ứng dụng để rèn kỹ năng viết đúng phụ âm đầu, nhóm trò chơi rèn kỹ năng viết đúng dấu thanh, nhóm trò chơi giúp ghi nhớ cấu tạo âm nhằm hình thành kỹ năng viết đúng không lẫn giữa các âm. Các trò chơi đã nêu và áp dụng trên cũng phần nào đó giúp tăng khả năng hứng thú, tăng khả năng ghi nhớ của HS về các hiện tượng, quy tắc, mẹo và luật chính tả từ đó giúp HS khắc phục lỗi chính tả từng bước rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho các em. Tuy nhiên trên thực tế hiệu quả của biện pháp cũng còn phụ thuộc nhiều vào các điều kiện chủ quan và khách quan. Vì vậy, người GV cần phải linh hoạt trong việc sử dụng các trò chơi và áp dụng trong từng bài cụ thể.

CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ VÀ THỂ NGHIỆM

3.1. Thiết kế bài dạy

3.1.1. Định hướng thiết kế bài dạy

Tiến hành nghiên cứu SGK, sách giáo viên, thiết kế bài giảng, các tài liệu tham khảo để định hướng tổ chức các hoạt động học tập cho giờ học. Từ đó tổ chức các hoạt động học tập cho hiệu quả.

Thiết kế bài giảng phù hợp với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, lấy người học làm trung tâm, phát huy được tính tích cực chủ động của HS.

Thiết kế phải thể hiện được đầy đủ các hoạt động quan trọng của bài học. Dự kiến các khó khăn lỗi sai chính tả mà HS có thể mắc phải để kịp thời đề xuất biện pháp xử lí.

3.1.2. Mục đích thiết kế

Trên cơ sở các trò chơi đã sưu tầm được chúng tôi tiến hành thiết kế 2 giáo án sử dụng để dạy thể nghiệm nhằm chứng minh tính khả thi của đề tài. Từ đó đưa các trò chơi của đề tài sử dụng phổ biến trong các giờ học chính tả ở Trường Tiểu học Ngọc Mỹ để rèn kĩ năng viết đúng chính tả cho HS lớp 2.

3.1.3. Nhiệm vụ thiết kế

Chúng tôi tiến hành nghiên cứu SGK, tìm hiểu các tài liệu liên quan đến nội dung, chương trình chính tả lớp làm cơ sở cho việc soạn giáo án. Từ đó tiến hành soạn giáo án.

3.1.4. Phương pháp thiết kế

Phương pháp đọc, phân tích tài liệu.

3.1.5. Cấu trúc thiết kế

a) Mục tiêu

- Mục tiêu cần đạt của bài học về kiến thức, kĩ năng, thái độ. Mục tiêu này được xây dựng theo chuẩn kiến thức kĩ năng chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học.

b) Chuẩn bị đồ dùng dạy học

- Ngoài các đồ dùng dạy học hàng ngày trên lớp như SGK, giáo án,... thì phần này chúng tôi đưa ra đồ dùng cụ thể dùng cho từng bài học để c biệt đồ

dùng cho trò chơi trong bài.

c) Phương pháp dạy học

Các phương pháp dạy học được sử dụng trong bài học.

d) Các hoạt động dạy học

Các hoạt động chính của bài học sẽ được đưa vào phần này. Bao gồm những câu hỏi, những kiến thức cơ bản, những định hướng cho HS. Bên cạnh đó còn dự kiến những tình huống phát sinh, những câu hỏi phụ có thể xảy ra hoặc cần đến trong bài.

3.1.6. Nội dung thiết kế

Chúng tôi tiến hành soạn 2 giáo án dành cho lớp thể nghiệm. Cụ thể:

* *Giáo án 1:*

Chính tả lớp 2: Nghe- viết

Bài 48: Voi nhà

I. Mục tiêu:

- Kiến thức: Viết chính xác bài chính tả *voi nhà*, trình bày đúng các dấu câu trong bài. Làm được bài tập 2, bài tập 3a.
- Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết đúng s/x, ai/ây, sắc/ngã.
- Thái độ: Lắng nghe tích cực, tìm kiếm và xử lý thông tin..,

II. đồ dùng dạy – học

Bảng phụ ghi nội dung bài tập.

III. Phương pháp dạy học

- Quan sát, hỏi đáp, giảng giải, luyện tập, thực hành, đàm thoại, trò chơi.

III. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
A. Kiểm tra bài cũ (4-5 phút) - GV đọc: Cá sấu, bơi, xa, trấn tĩnh, tên tò. êu cầu HS viết. - GV nhận xét – Ghi điểm. B. Bài mới (18- 20 phút) 1. Giới thiệu bài: - GV giới thiệu: Trong tiết chính tả hôm nay, cô sẽ hướng dẫn các con nghe đọc,	- 2 HS lên bảng viết. Lớp viết vào bảng con. - Lắng nghe. - Lắng nghe.

viết một đoạn trong bài voi nhà và rèn
cho các con kĩ năng viết đúng, phân biệt

49

các phụ âm, vần dễ lẫn ai/ay, s/x.

2. *Hướng dẫn HS nghe - viết.* a. Ghi nhớ nội dung đoạn viết

- Treo bảng phụ và đọc bài viết 1 lần, cho 2 HS đọc lại.

b. *Hướng dẫn cách trình bày*

- Câu nào trong bài có dấu gạch ngang, câu nào có dấu chấm than?

c. *Hướng dẫn HS viết từ khó*

- Đọc cho HS viết các từ khó vào bảng con, 2 HS lên bảng viết.

- Chỉnh sửa lỗi cho HS b. Viết bài vào vở

- Đọc thông thả từng cụm từ (từ 2 đến 3 chữ) mỗi cụm từ đọc 3 lần.

- GV theo dõi và chỉnh sửa cho HS. c. Chấm – Chữa lỗi

- Đọc từng câu cho học sinh dò theo chấm lỗi. Dừng lại và phân tích các tiếng khó cho HS soát lỗi.

- Thu chấm 7-8 bài.

- Nhận xét bài viết, các lỗi chính tả và cách trình bày của HS trước lớp.

3. *Hướng dẫn HS làm bài tập.*

Bài 2:

a) Em chọn chữ nào trong ngo c đơn để điền vào chỗ trống

+ (sâu/xâu):...bộ ...kim

+ (sẵn/xấn): củ... ..tay áo

+ (xinh/sinh):...sống ...đẹp

+(sát/xát): ...gạo ...bên cạnh -GV gọi HS đọc đề bài

- êu cầu HS tự làm bài vào vở, 2 bạn lên bảng làm bài.

- Nhận xét, chữa bài.

b) Tổ chức cho HS chơi trò chơi “*tiếp sức viết đúng t*”

- Chọn ra 2 nhóm thi tiếp sức. Thời gian 2 phút. Từng HS trong nhóm tiếp nối nhau lên bảng viết từ, tiếng có phụ âm đầu dễ lẫn s/x.

- Hết thời gian quy định, HS viết chữ cuối cùng sẽ đọc lại kết quả của toàn nhóm.

- Lắng nghe. 2 HS đọc lại.

- Câu: Nó nó đập tan xe mất có
dấu gạch ngang; Câu: phải bắn thôi!
Có dấu chấm than.

- HS viết các từ khó: huơ, c p,
mũi xe, lững thững.

-2 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp
làm bài vào vở.

- Nghe GV đọc và viết bài.

- Học sinh tham gia trò chơi “tiếp
sức viết đúng từ”. Các em phải tìm
nhanh tiếng, từ có s/x.

- HS đổi vở chấm lỗi, dùng bút chì
soát lỗi, ghi tổng số lỗi, viết các lỗi sai
ra lề vở.

- HS theo dõi.

- HS lắng nghe, theo dõi.

- 2 nhóm, mỗi nhóm 3 em làm thi
đua:

- Kỹ năng: Rèn cho HS viết đúng chính tả đặc biệt là viết đúng các từ tiếng chứa các phụ âm đầu dễ lẫn tr/ch, thanh sắc/thanh ngã. Làm đúng bài tập.

- Thái độ: Giáo dục HS có thức rèn chữ, giữ vở.

II) Đồ dùng dạy học:

- GV: Giáo án, SGK, Bảng phụ, tranh ảnh về các con vật, đồ vật,...tên chứa các phụ âm đầu dễ lẫn tr/ch.

- HS: Vở, bảng con, bút.

III) Phương pháp dạy học:

- Quan sát, hỏi đáp, giảng giải, luyện tập, thực hành, đàm thoại, trò chơi.

IV) Các hoạt động dạy học chủ yếu

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ (4 -5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bài viết Sơn Tinh, Thủy Tinh, chữa lỗi chính tả HS sai nhiều. <p>2. Dạy - học bài mới (18 – 20 phút)</p> <p>2.1. Giới thiệu bài mới</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong giờ chính tả hôm nay, cô sẽ hướng dẫn các con nghe đọc và viết 3 khổ thơ đầu của bài thơ bé nhìn biển và làm các bài tập chính tả phân biệt tr/ch. <p>2.2. Hướng dẫn HS viết chính tả (18 - 20 phút)</p> <p>a) Ghi nhớ nội dung đoạn viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn thơ cần viết. Gọi HS đọc lại đoạn thơ. - Đoạn thơ cho em biết bạn nhỏ thấy biển như thế nào? <p>b) Hướng dẫn HS nhận xét chính tả và cách trình bày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi dòng thơ có mấy chữ? - Nên viết mỗi dòng thơ bắt đầu từ ô nào trong vở? <p>c) Hướng dẫn HS viết từ khó</p> <ul style="list-style-type: none"> - êu cầu HS nêu các từ khó dễ lẫn khi viết bài chính tả. - êu cầu HS đọc và viết các từ các từ tìm được. <p>d) Viết bài chính tả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc thông thả từng cụm từ (từ 2 đến 3 chữ). Mỗi cụm từ đọc 3 lần. - GV theo dõi và chỉnh sửa cho HS. <p>e) Chấm và chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc thông thả lại bài để HS soát lỗi. Dừng lại và phân tích tiếng khó cho HS soát lỗi. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng viết các từ sai, dưới lớp viết vào bảng con. - HS lắng nghe - Theo dõi, đọc thầm trong SGK. 2 đến 3 HS đọc lại. - Biển rất to lớn, có những hành động giống như một con người - Mỗi dòng thơ có 4 chữ. - Từ ô thứ 3 tính từ lề vở vào. - HS lên bảng viết cả lớp viết vào bảng con: Bãi giăng, khiêng sóng lừng lờ, gọng vó. - HS viết bài vào vở chính tả. - Lắng nghe và trao đổi vở để soát lỗi nhau. Ghi số lỗi ra bên ngoài lề vở. Tự chấm bài cho nhau bằng bút chì.

- GV chấm từ 6 – 7 bài, nhận xét về nội dung, cách trình bày chữ viết.
 - HS lắng nghe, chú ý theo dõi vào bài, ghi nhớ.
- 2.3. Hướng dẫn làm bài tập chính tả
- Bài 2. Tổ chức trò chơi “*Nhanh tay, nhanh mắt*”
- GV giới thiệu trò chơi, nêu mục đích
 - Lắng nghe.
-

trò chơi.

- GV chọn 2 đội chơi. êu cầu các em tự đ t tên.
- Cho HS quan sát các bức tranh, ảnh cây tre, con chó, cá trê, trồng cây, chim sẻ, cái chăn, chảo, chổi, chiếu, con trăn, trường học, buổi chiều, cá chim, cái chân, trường học. êu cầu HS ghi nhớ các hình ảnh.
- Ra hiệu lệnh bắt đầu cho cả 2 đội lên ghi tên những hình ảnh đã quan sát thấy. Giới hạn trong 2 phút. Các bạn còn lại vỗ tay cổ vũ.
- Hết thời gian chơi GV cùng các bạn nhận xét kết quả, phân xử thắng thua cho 2 đội.
- GV cho HS quan sát, tiến hành giới thiệu, nêu tên lại tất cả các hình ảnh.
- êu cầu HS lựa chọn 5 từ viết vào vở.

Bài 3. Tìm các tiếng bắt đầu bằng ch/tr, có nghĩa như sau:

- Em trai của bố.
- Chỉ trời rất nắng.
- bộ phận trên khuôn m t con người.
- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài
- êu cầu HS tự làm bài.

- GV nhận xét chữa bài.

3. Củng cố d n dò (4-5 phút)

- D n dò HS về nhà tìm các từ tiếng có chứa âm ch/tr. HS nào viết xấu, sai quá 3 lỗi phải về nhà viết lại bài.

- Nhắc nhở HS chuẩn bị bài sau “Nghe – viết: Đêm trăng trên Hồ Tây”.

- Nhận xét tiết học.

- 6 em HS chia làm 2 đội tham gia và tự đặt tên cho đội.
- HS viết vào vở (chưa hoàn thành có thể về nhà viết).
- HS quan sát, ghi nhớ các hình ảnh.

- Các đội tham gia chơi. Dưới lớp cổ vũ.
- Đọc yêu cầu của bài.
- 2 HS lên bảng làm bài, dưới lớp làm bài vào vở.
- HS lắng nghe.
- HS tham gia nhận xét, phân xử thắng thua.
- HS lắng nghe
- HS quan sát, ghi nhớ.
- HS lắng nghe

- Giáo án thể nghiệm tại Trường Tiểu học Ngọc Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- Giáo án được thiết kế đưa trò chơi vào trong tiết chính tả.

3.2. Thể nghiệm

3.2.1. Mục đích thể nghiệm

Kiểm chứng tính khả thi của việc sử dụng trò chơi để rèn kỹ năng viết đúng chính tả trong giờ học chính tả cho HS.

Nhằm nâng cao hiệu quả dạy học phân môn Chính tả khi sử dụng trò chơi trong dạy học phân môn.

3.2.2. Đối tượng thể nghiệm

HS lớp thể nghiệm 2B (30HS), lớp đối chứng 2C (28HS) của Trường Tiểu học Ngọc mỹ, Tân Lạc, Hòa Bình.

Bảng 5: Xếp loại học lực lớp 2B, 2C

Lớp	tổng	Nam	Nữ	dân tộc		Học lực			
	số			Kinh	thiểu số	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
Thực nghiệm 2B	30	16	14	10	20	6	14	8	2
Đối chứng 2C	28	12	16	6	22	5	12	8	3

Ta thấy, cả 2 lớp đều có số lượng lớn HS là con em dân tộc thiểu số, đông đảo nhất là HS dân tộc Mường, dân tộc Thái chiếm số lượng ít hơn. Gia đình các em phần lớn là nông dân trong vùng, chiếm số lượng nhỏ là cán bộ, hộ kinh doanh,...Phần lớn ngoài giờ học trên lớp các em phải tham gia lao động giúp đỡ gia đình. Chất lượng học tập của các em còn tương đối thấp. 2 lớp 2 này có trình độ nhận thức tương đối đều nhau.

3.2.3. Cách tiến hành

Trên cơ sở 2 bài đã soạn, chúng tôi tiến hành dạy thực nghiệm ở lớp 2B. Kiểm tra kết quả thực nghiệm bằng cách tiến hành cho HS viết 1 bài chính tả sau đó thu vở và chấm bài.

3.2.4. Cách thức đánh giá kết quả thể nghiệm

Chúng tôi tiến hành đánh giá kết quả bài viết chính tả của HS theo 4 mức độ giỏi, khá, trung bình, yếu dựa trên số lỗi mà HS mắc phải trong bài và đưa ra nhận xét trực tiếp trên bài viết của HS.

3.2.5. Phân tích kết quả thể nghiệm

Sau khi tiến hành dạy 2 bài trên, chúng tôi tiến hành kiểm tra ở 2 lớp và thu được kết quả như sau:

Bảng 6: Bảng kiểm tra đánh giá chất lượng việc rèn kĩ năng viết đúng chính tả sau khi dạy bài chính tả “Voi nhà” và bài chính tả “Bé nhìn biển” lớp 2.

Lớp/ xếp loại	Giỏi			Khá			Trung bình			Yếu		
	số bài	%	TBSL /bài	số bài	%	TBSL /bài	số bài	%	TBSL /bài	số bài	%	TBSL /bài
Thực nghiệm 2B	8	26,67	0,4	14	46,67	2,5	6	20	3,6	2	6,67	6,2
Đối chứng 2C	6	21,43	0,5	11	39,29	2,7	8	28,57	3,6	3	10,71	6,5

Qua kết quả thể nghiệm chúng ta thấy nhờ có việc ứng dụng các trò chơi vào giờ chính tả mà kĩ năng viết đúng chính tả của học sinh được nâng cao.

Sau khi tiến hành kiểm tra đánh giá sau 2 bài dạy đã soạn, chúng tôi nhận thấy tỉ lệ HS giỏi đã có sự thay đổi đáng kể. Ở lớp 2B số HS đạt loại giỏi là 26,67 hơn lớp 2C là 5,24%. Sự chênh lệch này khẳng định hiệu quả của việc ứng dụng trò chơi vào trong tiết chính tả và nó còn thể hiện rõ sau các bài viết thì các lỗi chính tả giảm rõ rệt.

Số lượng học sinh khá cũng tăng lên, số lỗi trong bài viết chính tả đã giảm xuống ở lớp 2B. Trung bình số lỗi trên bài ở lớp 2C cao hơn lớp 2B với những bài đạt loại khá là 0,2. Các em đã dần ghi nhớ được cách viết các hiện tượng chính tả dễ lẫn.

Tỉ lệ HS trung bình, yếu kém cũng giảm (trên 5). Tuy trong bài chính tả các em còn mắc từ 5 – 6 lỗi nhưng con số này đã giảm nhiều so với lớp 2C không được áp dụng phương pháp trò chơi.

Tóm lại, chính tả là phân môn rất quan trọng, nó quyết định chất lượng học tập và tỉ lệ HS lên lớp cao hay thấp. Nó không những giúp các em học tốt mà còn góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Mặt khác, HS viết đúng chính tả thì chắc chắn chữ viết cũng đẹp hơn, khi chấm bài GV sẽ có tâm lí thoải mái phấn chấn hơn. Cả GV và HS cần phải thường xuyên rèn luyện chính tả. Từ việc ứng dụng trò chơi và tổ chức hợp lí, phù hợp với nội dung bài chính tả, thời gian trong bài tôi đã bước đầu giúp các em có biện pháp ghi nhớ, hình thành năng lực

và thói quen viết đúng chính tả. Các em viết đúng chính tả một cách có thức bởi vì nó đã tồn tại là kỹ năng. Tuy nhiên việc đưa trò chơi vào trong giờ

chính tả cần nhiều thời gian hơn nữa để khẳng định tính tích cực, hiệu quả của phương pháp dạy học này. Nhưng cá nhân tôi hi vọng đó là những kiến đóng góp nhỏ cho các bạn sinh viên chuyên ngành, GV tiểu học miền núi để phần nào có thể rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS, nhằm mục đích nâng cao chất lượng dạy và học chính tả ở tiểu học.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Đưa trò chơi vào trong giờ Chính tả có nghĩa rất quan trọng đối với việc rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS. Vì vậy, chúng tôi đã tiến hành thiết kế 2 giáo án chính tả có ứng dụng trò chơi đã sưu tầm được ở chương 2 sau đó tiến hành thử nghiệm trực tiếp đối với lớp 2B. Kiểm tra kết quả thông qua việc cho HS 2 lớp 2B (thử nghiệm), 2C (đối chứng) viết bài chính tả sau đó đánh giá, xếp loại và so sánh đối chiếu kết quả thu được ở 2 lớp để khẳng định tính khả thi của đề tài nghiên cứu. Tuy rằng kết quả thử nghiệm còn hết sức khiêm tốn mới phần nào đó giảm được số lỗi mà HS mắc phải nhưng nó cũng cho thấy rằng trò chơi thực sự có hiệu quả trong việc rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS. Việc rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS là một quá trình lâu dài, phức tạp tuy nhiên với những kết quả bước đầu như trên nếu chúng ta tiếp tục rèn luyện thì kỹ năng viết đúng chính tả của các em sẽ được nâng cao và đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

PHẦN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Tổng kết khái quát các vấn đề đã nghiên cứu

1.1. Quá trình rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS tiểu học được đánh giá là khó khăn phức tạp, nhất là đối với các em HS dân tộc thiểu số ở miền núi. Trong khi đó, các phương pháp dạy học truyền thống chưa mang lại hiệu quả tối ưu. Do đó việc ứng dụng các trò chơi học tập trong các tiết chính tả thực sự có nghĩa đối với quá trình này. Nhận thức rõ được điều đó, chúng tôi đã tiến hành sưu tầm và ứng dụng một số trò chơi trong tiết chính tả giúp cho các em phân biệt, ghi nhớ cách viết đúng các âm, vần, dấu thanh dễ lẫn và đã bước đầu có kết quả trong việc rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả cho HS lớp 2 Trường Tiểu học Ngọc Mỹ - Tân Lạc - Hòa Bình trong điều kiện cơ sở vật chất hạn hẹp.

1.2. Về cơ sở lí luận, chúng tôi tìm hiểu những lí luận cơ bản nhất về lí thuyết chính tả, vai trò, mục đích, nghĩa của việc dạy học chính tả trong trường tiểu học. Lí luận về phương pháp tổ chức trò chơi học tập, trò chơi rèn kỹ năng viết đúng chính tả. Đặc điểm tâm sinh lí HS tiểu học. Thông qua cơ sở lí luận cho thấy, việc rèn kỹ năng viết đúng chính tả là hết sức cần thiết đối với HS Tiểu học. Qua đó, chúng tôi góp phần nêu lên tác dụng của việc ứng dụng trò chơi học tập trong giờ học chính tả để giúp HS rèn kỹ năng viết đúng chính tả.

Về cơ sở thực tiễn, chúng tôi tiến hành tìm hiểu đặc điểm địa hình, dân cư khu vực nghiên cứu. Khảo sát thực trạng dạy học chính tả trong Trường Tiểu học miền núi Ngọc Mỹ - Tân Lạc - Hòa Bình. Khi quan sát chúng tôi thấy GV nhiệt tình trong công tác giảng dạy, học sinh thích tham gia học tập. Tuy nhiên việc áp dụng trò chơi vào trong tiết chính tả còn chưa phổ biến do rất nhiều nguyên nhân, HS còn gặp phải nhiều khó khăn trong việc học chính tả và rèn kỹ năng viết đúng chính tả.

1.3. Xuất phát từ cơ sở lí luận và thực tiễn, chúng tôi tiến hành sưu tầm và ứng dụng một số trò chơi vào các tiết chính tả trên lớp nhằm rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho HS lớp 2 Trường Tiểu học Ngọc Mỹ - Tân Lạc - Hòa Bình.

1.4. Chúng tôi đã tiến hành thiết kế, thử nghiệm một số giáo án có đưa vào các trò chơi đã sưu tầm ở chương 2 để khẳng định tính khả thi của đề tài.

2. Những đề xuất kiến nghị

Qua những vấn đề đã nghiên cứu tôi kính mong các cấp Ủy, Đảng, Chính quyền quan tâm nhiều hơn nữa đến đời sống của người dân miền núi. Đầu tư cơ

sở vật chất hơn nữa cho Trường Tiểu học Ngọc Mỹ để hỗ trợ công tác giảng dạy, học tập. Tiếp đến nhà trường, cán bộ GV, cha mẹ HS nên thường xuyên

quan tâm đến đời sống của trẻ, hạn chế các công việc ở nhà mà các em phải làm để các em có nhiều thời gian học tập hơn.

Mặc dù có nhiều cố gắng nhưng do nỗ lực của bản thân còn nhiều hạn chế cho nên đề tài còn nhiều thiếu sót. Chúng tôi kính mong thầy cô và bạn bè đóng góp bổ sung để đề tài được đầy đủ hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Sinh Huy (2007), *Giáo trình tâm lí học tiểu học*, NXB Giáo dục.
2. Trần Mạnh Hưởng (2002), *Vui học tiếng Việt*, NXB Giáo dục.
3. Nguyễn Quang Ninh (2008), *Phương pháp dạy học tiếng Việt theo chương trình SGK mới*, NXB Giáo dục.
4. Phan Ngọc (1992), *Chữa lỗi chính tả cho HS*, NXB Giáo dục Hà Nội.
5. Đinh Thị Oanh, Vũ Thị Kim Dung, Phạm Thị Thanh (2006), *Tiếng Việt và phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học – Tài liệu đào tạo GV*, NXB Giáo dục.
6. Hoàng Phê, Lê Anh Hiền, Đào Thản (1985), *T điển chính tả Tiếng Việt*, NXB Giáo dục.
7. Hoàng Văn Thung, Đỗ Xuân Thảo (2003), *Dạy học chính tả ở tiểu học*, NXB Giáo dục.
8. TS. Nguyễn Trí (2005), *Dạy và học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo chương trình mới*, NXB giáo dục.
9. SGK, sách thiết kế tiếng Việt lớp 2.

PHỤ LỤC

Phiếu điều tra

(Dành cho GV)

Thông tin cá nhân

Họ và tên.....Dân tộc.....giới tính.....

Giảng dạy lớp.....Số năm công tác..... trình độ.....

Đề thông qua trò chơi nhằm giúp rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả cho

Hs xin thầy cô vui lòng trả lời các câu hỏi sau:

1. Thầy cô thường dùng phương pháp dạy học nào dưới đây để dạy học các bài chính tả ở Tiểu học

A. Thảo luận nhóm C. Phương pháp trò chơi B. thực hành luyện tập D. phương pháp giảng giải

2. Thầy cô nhận thấy kỹ năng viết đúng chính tả của HS như thế nào A. Cần rèn luyện nhiều

2. Thầy cô thường thấy HS mắc các lỗi chính tả nào nhiều

A. Về âm đầu C. Về âm cuối B. Về âm chính D. Về thanh điệu

4. Thầy cô có quan niệm thế nào về vai trò của trò chơi học tập sử dụng trong tiết Chính tả:

A. Nâng cao hiệu quả bài dạy.

B. Tăng cường trí nhớ, rèn kỹ năng viết đúng chính tả.

c. Kích thích hứng thú, phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của HS.

D. Giúp ghi nhớ quy tắc, mẹo, luật chính tả.

5. Thầy cô đánh giá như thế nào về mức độ cần thiết của việc sử dụng trò chơi học tập trong giờ Chính tả:

A. Rất cần thiết

C. Không cần thiết

B. Cần thiết

Phiếu điều tra

(Dành cho HS)

Họ và tên.....Dân tộc.....Giới tính.....

Lớp.....ngày sinh.....

1.Em có thích học chính tả không?

A. Có B. Không C. Lúc có lúc không

2. Đối với em học chính tả là:

A. Bắt buộc B. Tự nguyện C. Ý kiến khác

3.Em dành thời gian như thế nào cho việc học chính tả?

A. cả ngày B. Lúc có thời gian D. Không bao giờ

4. Trong giờ học chính tả em thường gặp khó khăn về phần nào?

A. Nhớ - viết C. nghe – viết

B. Đọc - viết D. Bài tập

5. Em có thích chơi trò chơi trong giờ chính tả không?

A. có B. Không C. Ý kiến khác